



california
health
interview
survey

CHIS 2024

Adolescent CATI Questionnaire

(Interviewer- administered)

Version 3.02

August 29, 2024

(Adolescent Respondents Ages 12-17)

Collaborating Agencies:

- UCLA Center for Health Policy Research
- California Department of Health Care Services
- California Department of Public Health

Contact:

California Health Interview Survey

UCLA Center for Health Policy Research

10960 Wilshire Blvd, Suite 1550 Los Angeles, CA 90024

Telephone: (866) 275-2447

Fax: (310) 794-2686

Web: www.chis.ucla.edu

Guide to Questionnaire Formatting

The following are from the CHIS Teen questionnaire, slightly modified and in no given order.

Legend (each item is identified only once)

| | |
|---------------------|---|
| Programming note | Defines a skip pattern or text display for the subsequent question(s). |
| QID | Designates location of question, i.e. 'QT24_A1': Teen questionnaire, Section A, question #1. The question # in the QID denotes question order. This may vary between survey cycles. |
| Var ID | Unique ID of each question. This generally stays the same between survey cycles. This variable name correlates with the name found in the data file. |
| Lowercase text | On CATI, this text is read to the respondent. |
| Uppercase text | On CATI, this text is NOT read to the respondent. |
| If Needed statement | On CATI, this text is only read if interview deems it helpful for respondent. |
| Interviewer Note | On CATI, this serves as additional instruction for the interviewer and is not read at loud. |
| Range | On CATI, this text is not read. SR: indicates soft range- allowable entry but will prompt verification message. HR: indicates hard range- not an allowable entry. |
| Skip note | Defines skip patterns dependent on the responses of the current question. |
| Dynamic text | {...} and (...) Denotes that text is automatically filled based on previous responses. |

PROGRAMMING NOTE 'QT24_A1' :
 SET TADATE = CURRENT DATE (YYYYMMDD)

'QT24_A1' What is your date of birth?

TA1

- JANUARY 1
- FEBRUARY 2
- MARCH..... 3
- APRIL 4
- MAY 5
- JUNE..... 6
- JULY 7
- AUGUST 8
- SEPTEMBER..... 9
- OCTOBER 10
- NOVEMBER 11
- DECEMBER 12
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW-8

- _____ DAY [Range: 1-31]
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW-8

- _____ YEAR [Range: 2006-2011]
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW-8

'QT24_B4'

During the last four school weeks, how many days of school did you miss because of a health problem?

TB4

[INTERVIEWER NOTE: INCLUDE HOME SCHOOLERS]

_____ DAYS_[HR: 0-20]

- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_H7'

In the past 12 months, did you try to get an appointment to see {your/a} doctor or medical provider within two days because you were sick or injured?

TH49

[IF NEEDED, SAY: "Do not include urgent care or emergency care visits. I am only asking about appointments".]

- YES.....1
- NO.....2 [\[GO TO 'PN_QT23_H9'\]](#)
- REFUSED.....-7 [\[GO TO 'PN_QT23_H9'\]](#)
- DON'T KNOW.....-8 [\[GO TO 'PN_QT23_H9'\]](#)

Table of Contents

| | |
|--|-----------|
| SECTION A: DEMOGRAPHICS PART I AND CIVIC ENGAGEMENT | 6 |
| Age | 6 |
| Gender Identity | 7 |
| School Attendance | 8 |
| Name of School | 9 |
| SECTION B: HEALTH STATUS AND HEALTH CONDITIONS | 11 |
| General Health..... | 11 |
| Height and Weight | 11 |
| Missed School Days | 11 |
| Asthma..... | 12 |
| SECTION C: DIET, NUTRITION, AND FOOD ENVIRONMENT..... | 16 |
| Dietary Intake..... | 16 |
| SECTION D: PHYSICAL ACTIVITY | 17 |
| Park and Neighborhood Safety | 17 |
| Social Cohesion..... | 17 |
| Hate Incident..... | 19 |
| SECTION E: CIGARETTE, ALCOHOL AND DRUG USE | 33 |
| Cigarette Use | 33 |
| E-Cigarette Use | 33 |
| Alcohol Use/Abuse | 35 |
| Marijuana Use..... | 37 |
| SECTION F: MENTAL HEALTH | 41 |
| K6 Mental Health Assessment | 41 |
| Repeated K6..... | 42 |
| Telehealth | 45 |
| Delays in Mental Health Care..... | 46 |
| Climate Change | 48 |
| SECTION G: SEXUAL BEHAVIORS | 49 |
| Pre-Exposure Prophylaxis | 55 |
| HIV Testing | 55 |
| SECTION H: HEALTH CARE UTILIZATION AND ACCESS | 57 |
| Usual Source of Care | 57 |
| Emergency Room Visits | 57 |
| Visits to Medical Doctor | 57 |
| Personal Doctor | 58 |
| Care Coordination..... | 59 |
| Delays in Care | 59 |
| SECTION J: DEMOGRAPHIC INFORMATION PART II | 64 |
| Race/Ethnicity..... | 64 |

| | |
|---|-----------|
| Country of Birth..... | 69 |
| Citizenship, Immigration Status, Years in the US..... | 70 |
| Language Spoken at Home..... | 70 |
| SECTION Q: ADVERSE CHILDHOOD EXPERIENCES | 72 |
| Past ACEs Assessment..... | 72 |
| ACES Screener | 73 |
| Positive Childhood Experiences | 74 |
| SECTION K: SUICIDE IDEATION AND ATTEMPTS | 77 |
| SECTION L: CIVIC ENGAGEMENT AND RESILIENCY | 79 |
| Community Involvement | 79 |
| SECTION M: CLOSING..... | 82 |
| Follow Up and Close | 82 |
| SUICIDE RESOURCE 2:..... | 82 |

NOTE: Each question in the CHIS questionnaires (adult, child, and adolescent) has a unique, sequential question number by section that follows the administration of the survey. In addition, the variable name (in the CHIS data file) associated with a question, appears in a box beneath the question number. Please consult the CHIS 2021 Data Dictionaries for additional information on variables, the population universe answering a specific question, and data file content.

SECTION A: DEMOGRAPHICS PART I AND CIVIC ENGAGEMENT

Age

PROGRAMMING NOTE 'QT24_A1' :
 SET TADATE = CURRENT DATE (YYYYMMDD)

'QT24_A1' What is your date of birth?

Ngày sinh của em là ngày nào?

TA1

- JANUARY1
- FEBRUARY2
- MARCH.....3
- APRIL4
- MAY5
- JUNE.....6
- JULY7
- AUGUST8
- SEPTEMBER.....9
- OCTOBER10
- NOVEMBER11
- DECEMBER12
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

- _____ Day [Range: 1-31]
- REFUSED.....-7
 - DON'T KNOW.....-8

- _____ Year [Range: 2006-2011]
- REFUSED.....-7
 - DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_A2' :
 IF 'QT24_A1' = -7 OR -8 (REF/DK), CONTINUE WITH 'QT24_A2' ;
 ELSE GO TO 'QT24_A4'

'QT24_A2' What month and year were you born?

Quý vị sinh vào tháng nào và năm nào?

TA1A

- JANUARY1
- FEBRUARY2
- MARCH.....3
- APRIL4
- MAY5
- JUNE.....6
- JULY7
- AUGUST8
- SEPTEMBER.....9
- OCTOBER10
- NOVEMBER11
- DECEMBER12
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

- _____ Year [Range: 2006-2011]
- REFUSED.....-7

- DON'T KNOW-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_A3' :

'QT24_A2' BIRTH MONTH= INTERVIEW MONTH AND (INTERVIEW YEAR- 'QT24_A2' BIRTH YEAR= 12 OR 17), CONTINUE WITH 'QT24_A3';
 IF 'QT24_A2' = -7 OR -8 (REF/DK), CONTINUE WITH 'QT24_A3' ;
 ELSE GO TO 'QT24_A4'

'QT24_A3' How old are you?

Quý vị sanh vào tháng nào và năm nào?

TA2

- _____YEARS OF AGE [SR: 12-17]
- REFUSED.....-7
 - DON'T KNOW-8

Gender Identity

POST-NOTE 'QT24_A3' :

IF 'QT24_A1' AND 'QT24_A3' ARE NOT KNOWN, USE CHILD ROSTER AGE (ENUM.AGE);
 IF TEENAGE is less than 12 OR TEENAGE greater than 17, THEN TERMINATE INTERVIEW AND CODE INELIGIBLE (IT)

'QT24_A4' What sex were you assigned at birth on your original birth certificate?

Giới tính của bạn được ghi khi sinh trên giấy khai sinh gốc là gì?

TA20B

- Female2
- Nữ
- Male1
- Nam
- Don't know3
- Không muốn trả lời
- Prefer not to answer9
- Không lựa chọn nào ở trên

'QT24_A5' What is your current gender?

(NOTE: CATI interviewers should read all categories)

TA21B

- Female2
- Nữ
- Male1
- Nam
- Transgender3
- Người chuyển giới
- Non binary5
- Phi nhị nguyên giới
- I use a different term (____).....7
- Tôi sử dụng một thuật ngữ khác (____)
- Don't know.....3
- Không muốn trả lời
- Prefer not to answer9
- Không lựa chọn nào ở trên

PROGRAMMING NOTE 'QT24_A6':

IF 'QT24_A5' = 7 THEN CONTINUE WITH 'QT24_A6';
 ELSE SKIP TO 'QT24_A9'

'QT24_A6' What is your current gender identity?

TA22

- SPECIFY: (_____).....-1
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_A7':

IF ['QT24_A4' = 1 (MALE AT BIRTH) AND 'QT24_A5' = 2, 3, 5, 7] OR ['QT24_A4' = 2 (FEMALE AT BIRTH) AND 'QT24_A5' = 1, 3, 5, 7] THEN CONTINUE WITH 'QT24_A7';
ELSE SKIP to 'QT24_A8'

'QT24_A7' Just to confirm, {you were/[child's name] was} assigned {INSERT RESPONSE FROM TA20B} at birth and now describe {yourself/themself} as {INSERT ALL RESPONSES FROM TA21B}. Is that correct?

Chỉ để xác nhận, {bạn/[tên của trẻ] đã được} ghi {CHÈN CÂU TRẢ LỜI TỪ TA20} khi sinh và bây giờ mô tả {bản thân bạn/bản thân của trẻ} là {CHÈN TẤT CẢ CÂU TRẢ LỜI TỪ TA21}. Điều đó có chính xác không?

TA23

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_A8' Which of the following best represents how you think of yourself? [Select ONE]
[IF R SAYS 'I USE A DIFFERENT TERM', THEN PROBE: 'WHAT TERM DO YOU USE?']

Điều nào sau đây thể hiện đúng nhất cách quý vị nghĩ về bản thân? [Chọn MỘT lựa chọn]

TA24

- Lesbian or Gay2
- Đồng tính nữ hay đồng tính nam
- Straight, that is, not lesbian or gay1
- Dị tính, không phải đồng tính nữ hoặc đồng tính nam
- Bisexual or pansexual6
- Song tính luyến ái
- I use a different term (_____).....7
- Tôi sử dụng một thuật ngữ khác (_____)
- Don't know.....8
- Không biết
- Prefer not to answer.....9
- Không lựa chọn nào ở trên

School Attendance

'QT24_A9' Did you attend school last week?

Em có đi học trong tuần qua không?

TA4

- YES.....1 **[GO TO 'QT24_A11']**
- NO.....2
- I AM ON VACATION.....3
- I AM HOME SCHOOLED4 **[GO TO 'QT24_A12']**
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_A10' Did you attend school during the last school year?

Quý vị có đi học trong năm học vừa rồi không?

TA4C

- YES.....1
- NO.....2 **[GO TO 'QT24_A12']**
- I WAS HOME SCHOOLED LAST YEAR.....3 **[GO TO 'QT24_A12']**
- REFUSED.....7 **[GO TO 'QT24_A12']**
- DON'T KNOW.....8 **[GO TO 'QT24_A12']**

Name of School

'QT24_A11' What is the name of the school you go to or last attended?

Xin cho biết tên trường mà quý vị đang đi học hoặc đã học là gì?

TA4B

[IF NEEDED, ASK: "Is that an elementary, middle, junior high, or high school?"]

[INTERVIEWER NOTE: RECORD VERBATIM]

_____ NAME OF SCHOOL

- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

_____ TYPE OF SCHOOL

- TEEN not in school.....0
- Elementary.....1
- Intermediate.....2
- Junior high.....3
- Middle school.....4
- High school.....5
- Senior high school.....6
- Continuation.....7
- Charter school.....8
- Other (Specify: _____).....91
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_A12' A person's appearance, style, dress, or the way they walk or talk may affect how people describe them. How do you think other people at school would describe you?

Về bề ngoài, kiểu cách, cách ăn mặc, cách đi lại hoặc cách nói chuyện của một người có thể ảnh hưởng đến sự diễn tả từ người khác về họ. Em nghĩ bạn khác ở trường sẽ diễn tả em như thế nào?

TL37

[IF NEEDED, SAY: "Think about the last time you attended school".]

- Very feminine.....1
- Rất nữ tính*
- Mostly feminine.....2
- Chủ yếu là nữ tính
- Somewhat feminine.....3
- Phần nào nữ tính*
- Equally feminine and masculine.....4
- Vừa nam tính vừa nữ tính*
- Somewhat masculine.....5
- Phần nào nam tính*
- Mostly masculine.....6

- Chủ yếu là nam tính*
- Very masculine7
- Rất nam tính
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

SECTION B: HEALTH STATUS AND HEALTH CONDITIONS

General Health

'QT24_B1' Now I'm going to ask about your health.
Bây giờ, tôi xin hỏi về sức khỏe của em

In general, would you say your health is excellent, very good, good, fair or poor?
Nói chung, em cho rằng sức khỏe của mình rất tuyệt, rất tốt, tốt, khá hay yếu?

TB1

- EXCELLENT 1
- VERY GOOD 2
- GOOD 3
- FAIR 4
- POOR 5
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

Height and Weight

'QT24_B2' About how tall are you without shoes?

Em cao bao nhiêu nếu không mang giày?

TB2

[IF NEEDED, SAY: "Your best guess is fine."]

[Em đoán chừng cũng được rồi. Quý vị có thể trả lời bằng feet và inch hoặc mét hay centimét]

_____ FEET
 _____ INCHES

 _____ CENTIMETERS

- FEET, INCHES 1
- CENTIMETERS 2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

'QT24_B3' About how much do you weigh without shoes?

Em nặng bao nhiêu nếu không mang giày?

TB3

[IF NEEDED, SAY: "Your best guess is fine."]

[Em đoán chừng cũng được rồi.]

_____ POUNDS [HR:50-450]
 _____ KILOGRAMS [HR: 20-220]
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

Missed School Days

PROGRAMMING NOTE 'QT24_B4' :
 IF 'QT24_A9' = 1 (ATTENDED SCHOOL LAST WEEK) OR 4 (HOME SCHOOLED), CONTINUE WITH 'QT24_B4' ;
 ELSE GO TO 'QT24_B5'

'QT24_B4' During the last four school weeks, how many days of school did you miss because of a health problem?

Trong bốn tuần đi học vừa qua, em phải bỏ học bao nhiêu ngày vì tình trạng sức khỏe của mình?

TB4

[INTERVIEWER NOTE: INCLUDE HOME SCHOOLERS]

_____ DAYS_[HR: 0-20]

- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Asthma
'QT24_B5'

Has a doctor ever told you or your parents that you have asthma?

Bác sĩ có bao giờ cho em hoặc cha mẹ biết rằng em bị bệnh suyễn không?

TB5

- YES..... 1
- NO.....2 [GO TO 'SECTION CV']
- REFUSED.....-7 [GO TO 'SECTION CV']
- DON'T KNOW.....-8 [GO TO 'SECTION CV']

'QT24_B6'

Do you still have asthma?

Em vẫn còn bị bệnh suyễn chứ?

TB17

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_B7'

During the past 12 months, have you had an episode of asthma or an asthma attack?

Trong vòng 12 tháng qua, em có bị lên cơn suyễn ngắn hoặc lên cơn suyễn nặng nào không?

TB18

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_B8' :

IF 'QT24_B6' = 1 (YES, STILL HAVE ASTHMA) OR 'QT24_B7' = 1 (YES, EPISODE IN PAST 12 MONTHS) CONTINUE WITH 'QT24_B8'; ELSE GO TO 'QT24_B11'

'QT24_B8'

During the past 12 months, have you had to visit a hospital emergency room because of your asthma?

Trong 12 tháng qua, em có đến phòng cấp cứu tại bệnh viện do bệnh suyễn của mình không

TB19

- YES..... 1
- NO.....2 [GO TO 'QT24_B11']
- REFUSED.....-7 [GO TO 'QT24_B11']
- DON'T KNOW.....-8 [GO TO 'QT24_B11']

'QT24_B9'

Did you visit a hospital emergency room for your asthma because you were unable to see your doctor?

Em có đến phòng cấp cứu của bệnh viện do bệnh suyễn vì không thể đến khám bác sĩ không?

TB31

[INTERVIEWER NOTE: ENTER 3 ONLY IF R VOLUNTEERS THAT HE/SHE DOESN'T HAVE A DOCTOR. DO NOT PROBE.]

- YES..... 1
- NO.....2
- DOESN'T HAVE A DOCTOR OR ANY OTHER

- TYPE OF HEALTHCARE PROVIDER.....3
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_B10' During the past 12 months, were you admitted to the hospital overnight or longer for your asthma?

Trong vòng 12 tháng qua, quý vị có phải nhập viện qua đêm hay ở lâu hơn vì bệnh suyễn của mình hay không?

TB4A

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_B11' Are you now taking a daily medication to control your asthma that was prescribed or given to you by a doctor?

Hiện tại em có uống thuốc mỗi ngày do bác sĩ cấp phát hoặc kê toa để trị bệnh suyễn của mình không?

TB6

[IF NEEDED, SAY: "This includes both oral medicine and inhalers. This is different from inhalers used for quick relief."]

[Thuốc này bao gồm cả thuốc uống và ống hít. Thuốc này khác với loại ống hít dùng để giảm nhanh cơn suyễn.]

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_B12' :
 IF 'QT24_B6' = 1 (YES, STILL HAVE ASTHMA) OR 'QT24_B7' = 1 (YES, EPISODE IN PAST 12 MONTHS) GO TO 'QT24_B16';
 ELSE CONTINUE WITH 'QT24_B12'

'QT24_B12' During the past 12 months, how often have you had asthma symptoms such as coughing, wheezing, shortness of breath, chest tightness, or phlegm? Would you say...

Trong 12 tháng qua, quý vị có những triệu chứng như ho, thở khò khè, thở ngắn, tức ngực, hoặc đờm khi quý vị không bị cảm hoặc nhiễm trùng hô hấp không?

TB27

- Not at all..... 1
- *Không nói được*
- Less than every month2
- *Ít hơn mỗi tháng*
- Every month.....3
- *Mỗi tháng*
- Every week4
- *Mỗi tuần*
- Every day.....5
- *Mỗi ngày*
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_B13' :
 IF 'QT24_B6' = 1 (YES, STILL HAVE ASTHMA) OR 'QT24_B7' = 1 (YES, EPISODE IN PAST 12 MONTHS) GO TO 'QT24_B16' ;
 ELSE CONTINUE WITH 'QT24_B13'

'QT24_B13' During the past 12 months, have you had to visit a hospital emergency room because of your asthma?

Trong 12 tháng qua, em có phải đến phòng cấp cứu của bệnh viện vì bệnh suyễn của mình không?

TB28

- YES.....1
- NO.....2 **[GO TO 'QT24_B16']**
- REFUSED.....-7 **[GO TO 'QT24_B16']**
- DON'T KNOW.....-8 **[GO TO 'QT24_B16']**

'QT24_B14' Did you visit a hospital emergency room for your asthma because you were unable to see your doctor?

Em có từng đi đến phòng cấp cứu của bệnh viện do bệnh suyễn của mình vì không thể đi khám bác sĩ không?

TB34

[INTERVIEWER NOTE: ENTER 3 ONLY IF R VOLUNTEERS THAT HE/SHE DOESN'T HAVE A DOCTOR. DO NOT PROBE.]

- YES.....1
- NO.....2
- DOESN'T HAVE A DOCTOR3
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_B15' During the past 12 months, were you admitted to the hospital overnight or longer for your asthma?

Trong 12 tháng qua, em có phải nhập viện qua đêm hay lâu hơn vì bệnh suyễn của em không?

TB29

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_B16' During the past 12 months, how many days of school did you miss due to asthma?

Trong 12 tháng qua, em nghỉ học bao nhiêu ngày vì bệnh suyễn của mình?

TB24

[INTERVIEWER NOTE: INCLUDE HOME SCHOOLERS]

_____ DAYS_[HR: 0-365]

- NOT GOING TO SCHOOL.....996
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_B17' Have your doctors or other medical providers worked with you to develop a plan so that you know how to take care of your asthma?

Bác sĩ hay những người chăm sóc sức khỏe khác của em có giúp em lập một kế hoạch để em biết cách chăm sóc bệnh suyễn của mình không?

TB20

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_B18' Do you have a written or printed copy of this plan?

Em có một bản sao viết tay hay bản in copy của kế hoạch này không?

TB32

[IF NEEDED, SAY: "This can be an electronic or hard copy."]

[Kế hoạch này có thể là bản điện tử hay bản in copy trên giấy.]

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_B19'

How confident are you that you can control and manage your asthma? Would you say you are...

Quý vị tự tin ra sao khi nói mình kiểm soát và quản lý được bệnh suyễn của mình?

TB33

- Very confident.....1
- Rất tự tin
- Somewhat confident.....2
- Hơi tự tin
- Not too confident.....3
- Không tự tin lắm, hoặc
- Not at all confident.....4
- Không tự tin chút nào
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW-8.....-8

SECTION C: DIET, NUTRITION, AND FOOD ENVIRONMENT

Dietary Intake

PROGRAMMING NOTE 'QT24_C1':

IF HOUSEHOLD INCOME IS \leq 185% FPL CONTINUE;
ELSE SKIP TO 'SECTION D'

'QT24_C1' Now, we're going to ask about the foods you ate yesterday, including both meals and snacks.

Yesterday, how many servings of fruit, such as an apple or banana, did you eat?
A serving is whatever it means to you.

Bây giờ chúng tôi sẽ hỏi về thực phẩm mà bạn đã ăn hôm qua bao gồm các bữa ăn và đồ ăn vặt.

Hôm qua, bạn đã ăn bao nhiêu phần trái cây, chẳng hạn như táo hoặc chuối?

TE4

_____ SERVINGS [HR: 0-20; SR: 0-9]
_____ *Khẩu Phần* [HR: 0-20; SR: 0-9]

- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_C2' Yesterday, how many servings of vegetables like green salad, green beans, or potatoes did you have? Do not include fried potatoes.

Hôm qua, bạn đã ăn bao nhiêu phần các loại rau như salad rau xanh, đậu que hay khoai tây? Không bao gồm khoai tây rán.

TE6

_____ SERVINGS [HR: 0-20; SR: 0-4]
_____ *Khẩu Phần* [HR: 0-20; SR: 0-4]

- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_C3' Yesterday, how many glasses or cans of sweetened fruit drinks, sports, or energy drinks, did you drink?

Such as lemonade, Gatorade, Snapple, or Red Bull.

(Hôm qua,) em đã uống bao nhiêu ly hoặc lon nước trái cây có đường, đồ uống thể thao, hay nước tăng lực?

Như nước chanh, Gatorade, Snapple, hoặc Red Bull.

TC28B

_____ GLASSES OR CANS [HR 0-15 ;SR 0-7]

- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

SECTION D: PHYSICAL ACTIVITY

Park and Neighborhood Safety

'QT24_D1' Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree with the following statement?

Em hoàn toàn đồng ý, đồng ý, không đồng ý hay hoàn toàn không đồng ý với những câu sau đây?

The park or playground closest to where I live is safe during the day.

Công viên hay sân chơi gần nơi tôi ở nhất an toàn vào ban ngày

TC25

[IF NEEDED, SAY: "Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?"]

- STRONGLY AGREE 1
- AGREE 2
- DISAGREE 3
- STRONGLY DISAGREE 4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

Social Cohesion

'QT24_D2' People in my neighborhood are willing to help each other.

Những người sống trong khu phố của em sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau.

TD34

[IF NEEDED, SAY: "Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?"]

- STRONGLY AGREE 1
- AGREE 2
- DISAGREE 3
- STRONGLY DISAGREE 4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

'QT24_D3' People in this neighborhood generally do NOT get along with each other.

Em hoàn toàn đồng ý, đồng ý, không đồng ý hay hoàn toàn không đồng ý với những câu sau đây?

TD45

[IF NEEDED, SAY: "Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?"]

[INTERVIEWER NOTE: DO NOT PROBE A "DON'T KNOW" RESPONSE]

- STRONGLY AGREE 1
- AGREE 2
- DISAGREE 3
- STRONGLY DISAGREE 4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

'QT24_D4' People in this neighborhood can be trusted.

Người dân trong khu phố này có thể tin cậy được

TD36

[IF NEEDED, SAY: "Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?"]

- STRONGLY AGREE 1

- AGREE2
- DISAGREE3
- STRONGLY DISAGREE4
- REFUSED.....7
- DON'T KNOW.....8

'QT24_D5' I care deeply about issues in my community or society.

Tôi quan tâm sâu sắc đến những vấn đề trong cộng đồng hoặc trong xã hội của mình

TL25

[IF NEEDED, SAY: "Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?"]

- STRONGLY AGREE1
- AGREE2
- DISAGREE3
- STRONGLY DISAGREE4
- REFUSED.....7
- DON'T KNOW.....8

'QT24_D6' I believe that I can make a difference in my community.

Tôi tin mình có thể tạo nên sự khác biệt trong cộng đồng của mình

TL27

[IF NEEDED, SAY: "Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?"]

[Em hoàn toàn đồng ý, đồng ý, không đồng ý hay hoàn toàn không đồng ý với những câu sau đây?]

- STRONGLY AGREE1
- AGREE2
- DISAGREE3
- STRONGLY DISAGREE4
- REFUSED.....7
- DON'T KNOW.....8

'QT24_D7' I feel connected to others who are working to make a difference in my community.

Tôi cảm thấy được kết nối với những người đang hoạt động để tạo nên sự khác biệt trong cộng đồng của mình

TL28

[IF NEEDED, SAY: "Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?"]

[Em hoàn toàn đồng ý, đồng ý, không đồng ý hay hoàn toàn không đồng ý với những câu sau đây?]

- STRONGLY AGREE1
- AGREE2
- DISAGREE3
- STRONGLY DISAGREE4
- REFUSED.....7
- DON'T KNOW.....8

'QT24_D8' Do you feel safe in your neighborhood...

Em có cảm thấy an toàn trong khu phố mà em ở không?

TE64

- Strongly agree1
- Hoàn toàn đồng ý
- Agree2
- Đồng ý
- Disagree3
- Không đồng ý
- Strongly disagree4

- Hoàn toàn không đồng ý
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Hate Incident

'QT24_D9'

**HATE INCIDENT
TRANSITION**

The next questions are about hate incidents. Thinking about these incidents may be stressful. Your answers will be kept confidential. If any question upsets you, you don't have to answer it. At the end of this section, we will give you information about organizations that can provide resources and support. **Implemented on Sep 5th, 2023*

Các câu hỏi tiếp theo có nội dung về các sự cố do thù ghét. Suy nghĩ về những sự cố này có thể gây căng thẳng. Câu trả lời của bạn câu trả lời của bạn sẽ được giữ bảo mật. Nếu bất kỳ câu hỏi nào làm bạn khó chịu, bạn không cần phải trả lời. Ở cuối phần này, chúng tôi sẽ cung cấp cho bạn thông tin về các tổ chức có thể cung cấp nguồn lực và hỗ trợ.

'QT24_D10'

HI_INTRO

This next set of questions focuses on whether you may have been targeted for hate because of prejudice toward people with certain identities, characteristics or religious beliefs. You may or may not actually have these identities, characteristics or religious beliefs. It is different from someone targeting you for other reasons, such as being angry or wanting to steal from you. Hate incidents can include physical abuse, verbal abuse, cyberbullying, property damage, or something else.

Bộ câu hỏi này tập trung vào việc liệu bạn có thể trở thành mục tiêu thù hận vì thành kiến đối với những người có danh tính, đặc điểm hoặc niềm tin tôn giáo nhất định hay không. Bạn có thể có hoặc không thực sự có những danh tính, đặc điểm hoặc niềm tin tôn giáo này. Điều đó khác với việc ai đó nhắm vào bạn vì những lý do khác, chẳng hạn như tức giận hoặc muốn đánh cắp thứ gì đó từ bạn. Các sự cố do thù ghét có thể bao gồm lạm dụng thể chất, lạm dụng bằng lời nói, bắt nạt trên mạng, thiệt hại về tài sản hoặc các vấn đề khác.

'QT24_D11' During the past 12 months, have you directly experienced a hate incident?

Trong suốt 12 tháng qua, bạn có trực tiếp gặp phải một sự cố hận thù không?

TD66

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....8
- DON'T KNOW.....9

PROGRAMMING NOTE 'QT24_D12':
IF 'QT24_D11' =1 CONTINUE WITH 'QT24_D12';
ELSE SKIP TO 'QT24_D16'

'QT24_D12' Did you experience...

Bạn đã trải qua..

TD67

Select all that apply

- Physical abuse or attack, 1

- Bạo hành hoặc tấn công thể xác,
- Verbal abuse or insults,2
- Xúc phạm hoặc lăng mạ bằng lời nói,
- Cyberbullying,3
- Bất nạt trên mạng,
- Property damage, or4
- Thiệt hại tài sản, hoặc
- Something else (Specify: _____).....5
- Lý do khác (Nêu rõ: _____)
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_D13' Where did the incident or incidents take place?

Sự cố diễn ra ở đâu?

TD68

Select all that apply

- At home, 1
- Tại nhà
- At school, 2
- Tại trường học
- At work, 3
- Tại nơi làm việc,
- At a store, theater, gas station, or other business, 4
- Tại cửa hàng, rạp hát, trạm xăng hoặc những nơi kinh doanh khác
- On the street or sidewalk, 5
- Trên đường phố hoặc vỉa hè
- Online, or..... 6
- Trực tuyến, hoặc
- Somewhere else (Specify: _____)..... 7
- Nơi khác (Nêu rõ: _____)
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_D14' Why do you think you were targeted?

Bạn cho rằng tại sao mình trở thành mục tiêu của sự cố hận thù?

TD69

Select all that apply

- Because of your race or skin color 1
- Vì chủng tộc hoặc màu da của bạn
- Because of your sexual orientation..... 2
- Vì khuynh hướng tính dục của bạn
- Because of your gender or sex, including gender identity 3
- Vì giới hoặc giới tính của bạn, gồm cả bản dạng giới của bạn
- Because of your religion..... 4
- Vì tôn giáo của bạn
- Because of your ancestry, national origin, or language..... 5
- Vì tổ tiên, nguồn gốc quốc gia hoặc ngôn ngữ

- của bạn
- Because of your disability6
- Vì tình trạng khuyết tật của bạn
- Because of your immigration status7
- Về tình trạng nhập cư của bạn
- Because of your age8
- Vì độ tuổi của bạn
- Because of some other reason: _____ ...9
- Vì lý do khác: _____
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_D15':

IF MORE THAN ONE RESPONSE FROM 'QT24_D14', THEN CONTINUE WITH 'QT24_D15' WITH SELECTED CHOICES FROM 'QT24_D14' DISPLAYED;
ELSE SKIP TO 'QT24_D16';

'QT24_D15' What do you think is the MAIN reason you were targeted for a hate incident?

Bạn cho rằng lý do CHÍNH khiến bạn trở thành mục tiêu của sự cố hận thù là gì?

TD70

[IF NEEDED: If you experienced more than one incident, please think about the most recent incident.]
[NEU CẦN: Nếu bạn gặp nhiều sự cố, vui lòng nghĩ về sự cố gần đây nhất]

- Because of your race or skin color 1
- Vì chủng tộc hoặc màu da của bạn
- Because of your sexual orientation2
- Vì khuynh hướng tính dục của bạn
- Because of your gender or sex, including gender identity3
- Vì giới hoặc giới tính của bạn, gồm cả bản dạng giới của bạn
- Because of your religion4
- Vì tôn giáo của bạn
- Because of your ancestry, national origin, or language5
- Vì tổ tiên, nguồn gốc quốc gia hoặc ngôn ngữ của bạn
- Because of your disability6
- Vì tình trạng khuyết tật của bạn
- Because of your immigration status7
- Về tình trạng nhập cư của bạn
- Because of your age8
- Vì độ tuổi của bạn
- Because of some other reason: _____ ...9
- Vì lý do khác: _____
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

PROGRAMMING NOTE 'TD76':

IF 'TD66'= 1, THEN CONTINUE;
ELSE SKIP TO 'TD71';

'TD76' During the past 12 months, how many hate incidents have you experienced?

Trong 12 tháng qua, bạn đã trải qua bao nhiêu sự cố do thù ghét?

TD76

- _____ Number of hate incidents
- _____ Số sự cố do thù ghét
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

PROGRAMMING NOTE 'TD77':

DISPLAY INSTRUCTIONS:

IF 'TD76' > 1, THEN DISPLAY "these" and "incidents",
ELSE DISPLAY "the" and "incident".

'TD77A' During the past 12 months, have any of the following happened to you because you experienced {these/the} hate incident{s}?

Trong 12 tháng qua, có bất kỳ điều nào sau đây đã xảy ra với bạn vì bạn đã trải qua (những) sự cố do thù ghét này không?

TD77A

Did you experience negative effects on your mental health, such as feeling sad, stressed, anxious, or depressed?

Bạn có gặp phải những tác động tiêu cực đến sức khỏe tâm thần của mình không, chẳng hạn như cảm thấy buồn, căng thẳng, lo lắng hoặc trầm cảm không?

- YES 1
- NO 2
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

'TD77B' [During the past 12 months, have any of the following happened to you because you experienced {these/the} hate incident{s}?

[Trong 12 tháng qua, có bất kỳ điều nào sau đây đã xảy ra với bạn vì bạn đã trải qua (những) sự cố do thù ghét này không?]

TD77B

Did you experience negative effects on your physical health?

Bạn có gặp phải những ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe thể chất của mình không?

- YES 1
- NO 2
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

'TD77D' [During the past 12 months, have any of the following happened to you because you experienced {these/the} hate incident{s}?

[Trong 12 tháng qua, có bất kỳ điều nào sau đây đã xảy ra với bạn vì bạn đã trải qua (những) sự cố do thù ghét này không?]

TD77D

Did you change your behavior, like changing schools, jobs, transportation, or where you shopped?

Bạn có thay đổi hành vi của mình không, chẳng hạn như thay đổi trường học, công việc, phương tiện vận chuyển hoặc nơi bạn mua sắm?

- YES 1
- NO 2
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

'TD77E' [During the past 12 months, have any of the following happened to you because you experienced {these/the} hate incident{s}?]

[Trong 12 tháng qua, có bất kỳ điều nào sau đây đã xảy ra với bạn vì bạn đã trải qua (những) sự cố do thù ghét này không?]

TD77E

Did you have to take time off from work?

Bạn có phải nghỉ làm không?

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'TD77F' [During the past 12 months, have any of the following happened to you because you experienced {these/the} hate incident{s}?]

[Trong 12 tháng qua, có bất kỳ điều nào sau đây đã xảy ra với bạn vì bạn đã trải qua (những) sự cố do thù ghét này không?]

TD77F

Did you have to take time off from school?

Bạn có phải nghỉ làm không?

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'TD77G' [During the past 12 months, have any of the following happened to you because you experienced {these/the} hate incident{s}?]

[Trong 12 tháng qua, có bất kỳ điều nào sau đây đã xảy ra với bạn vì bạn đã trải qua (những) sự cố do thù ghét này không?]

TD77G

Did anything else happen to you?

Có điều gì khác xảy ra với bạn không?

- YES.....1
 - NO.....2
 - REFUSED.....-7
 - DON'T KNOW.....-8
- [GO TO 'PN_TD102']
[GO TO 'PN_TD102']
[GO TO 'PN_TD102']

'TD77G_OS' What else happened?

Chuyện gì nữa đã xảy ra?

TD77G_OS

- _____
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'TD102':

IF 'TD77E'= 1 (took time off from work), OR TD77F = 1 (took time off from school) THEN CONTINUE;
ELSE GO TO 'TD80';

DISPLAY INSTRUCTIONS:

IF 'TD76' > 1, THEN DISPLAY "these" and "incidents",
ELSE DISPLAY "the" and "incident".

'TD102' During the past 12 months, about how many days did you take off from work or school because you experienced {these/the} hate incident{s}?

Trong 12 tháng qua, bạn đã phải nghỉ làm hoặc nghỉ học khoảng bao nhiêu ngày vì trải qua {\những} sự cố do thù ghét này?

TD102

- _____ Number of days (HR: 0-365)
- _____ Số ngày
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'TD80':

DISPLAY INSTRUCTIONS:

IF 'TD76' > 1, THEN DISPLAY "these" and "incidents",
ELSE DISPLAY "the" and "incident".

'TD80' During the past 12 months, were there any medical expenses for you or members of your household because you experienced the hate incident{s}?

Trong 12 tháng qua, bạn hoặc các thành viên trong gia đình bạn có phải chịu bất kỳ chi phí y tế nào do bạn đã trải qua (các) sự cố do thù ghét không?

TD80

[IF NEEDED: Include mental and physical healthcare expenses.]

[IF NEEDED: Bao gồm chi phí chăm sóc sức khỏe tinh thần và thể chất]

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'TD81':

IF 'TD67'= 4, THEN CONTINUE;
ELSE GO TO 'PN_TD84';

DISPLAY INSTRUCTIONS:

IF 'TD76' > 1, THEN DISPLAY "these" and "incidents",
ELSE DISPLAY "the" and "incident".

'TD81' During the past 12 months, did you or members of your household have any damage to property or belongings that resulted from the hate incident{s}?

Trong 12 tháng qua, bạn hoặc các thành viên trong gia đình bạn có bị thiệt hại gì về tài sản hoặc đồ đạc do (các) sự cố do thù ghét gây ra không?

TD81

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'TD84':

DISPLAY INSTRUCTIONS:

IF 'TD76' > 1, THEN DISPLAY "most severe".

'TD84A' After you experienced the {most severe} hate incident within the past 12 months, what help or support did you receive?

Sau khi bạn trải qua sự cố do thù ghét (nghiêm trọng nhất) trong vòng 12 tháng qua, bạn đã nhận được sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ nào?

TD84A

Did you receive counselling, therapy, or other type of mental health support?

Bạn có nhận được tư vấn, trị liệu hoặc hình thức hỗ trợ sức khỏe tâm thần khác không?

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'TD84B' [After you experienced the {most severe} hate incident within the past 12 months, what help or support did you receive?]

[Sau khi bạn trải qua sự cố do thù ghét (nghiêm trọng nhất) trong vòng 12 tháng qua, bạn đã nhận được sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ nào?]

TD84B

Did you receive medical care for a physical injury or symptom?

Bạn có được chăm sóc y tế cho một chấn thương hoặc triệu chứng thể chất không?

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'TD84C' [After you experienced the {most severe} hate incident within the past 12 months, what help or support did you receive?]

[Sau khi bạn trải qua sự cố do thù ghét (nghiêm trọng nhất) trong vòng 12 tháng qua, bạn đã nhận được sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ nào?]

TD84C

Did you take time off from school?

Bạn có nghỉ học không?

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'TD84D' [After you experienced the {most severe} hate incident within the past 12 months, what help or support did you receive?]

[Sau khi bạn trải qua sự cố do thù ghét (nghiêm trọng nhất) trong vòng 12 tháng qua, bạn đã nhận được sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ nào?]

TD84D

Did you receive time off from work?

Bạn có được nghỉ làm không?

- YES..... 1
- NO..... 2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'TD84E'

[After you experienced the {most severe} hate incident within the past 12 months, what help or support did you receive?]

[Sau khi bạn trải qua sự cố do thù ghét (nghiêm trọng nhất) trong vòng 12 tháng qua, bạn đã nhận được sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ nào?]

TD84E

Did you receive financial assistance?

Bạn có nhận được hỗ trợ tài chính không?

- YES..... 1
- NO..... 2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'TD84F'

[After you experienced the {most severe} hate incident within the past 12 months, what help or support did you receive?]

[Sau khi bạn trải qua sự cố do thù ghét (nghiêm trọng nhất) trong vòng 12 tháng qua, bạn đã nhận được sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ nào?]

TD84F

Did you receive protection for you or your family's physical safety?

Bạn có nhận được sự bảo vệ cho sự an toàn về thể chất của bạn hoặc gia đình bạn không?

- YES..... 1
- NO..... 2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'TD84G'

[After you experienced the {most severe} hate incident within the past 12 months, what help or support did you receive?]

[Sau khi bạn trải qua sự cố do thù ghét (nghiêm trọng nhất) trong vòng 12 tháng qua, bạn đã nhận được sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ nào?]

TD84G

Did you receive help reporting to or working with the police or other law enforcement?

Bạn có được giúp báo cáo hoặc làm việc với cảnh sát hoặc cơ quan thực thi pháp luật khác không?

- YES..... 1
- NO..... 2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'TD84H'

[After you experienced the {most severe} hate incident within the past 12 months, what help or support did you receive?]

[Sau khi bạn trải qua sự cố do thù ghét (nghiêm trọng nhất) trong vòng 12 tháng qua, bạn đã nhận được sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ nào?]

TD84H

Did you receive legal assistance?

Bạn có nhận được trợ giúp pháp lý không?

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'TD84I'

[After you experienced the {most severe} hate incident within the past 12 months, what help or support did you receive?]

[Sau khi bạn trải qua sự cố do thù ghét (nghiêm trọng nhất) trong vòng 12 tháng qua, bạn đã nhận được sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ nào?]

TD84I

Did you receive help with interpretation or other types of language services?

Bạn có nhận được trợ giúp về thông dịch hoặc các loại dịch vụ ngôn ngữ khác không?

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'TD84J'

[After you experienced the {most severe} hate incident within the past 12 months, what help or support did you receive?]

[Sau khi bạn trải qua sự cố do thù ghét (nghiêm trọng nhất) trong vòng 12 tháng qua, bạn đã nhận được sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ nào?]

TD84J

Did you receive any other help or support?

Bạn có nhận được bất kỳ trợ giúp hoặc hỗ trợ nào khác không?

- YES..... 1
- NO.....2 **[GO TO 'PN_TD85']**
- REFUSED.....-7 **[GO TO 'PN_TD85']**
- DON'T KNOW.....-8 **[GO TO 'PN_TD85']**

'TD84J_OS'

What other help or support did you receive?

Bạn đã nhận được sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ gì?

TD84J_OS

- _____
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'TD85':

DISPLAY INSTRUCTIONS:

IF 'TD76'>1, THEN DISPLAY "most severe".

'TD85'

Was there any kind of help or support that you felt you needed but did not receive after you experienced the {most severe} hate incident?

Có sự trợ giúp hoặc hỗ trợ nào mà bạn cảm thấy cần nhưng lại không nhận được sau khi trải qua sự cố do thù ghét (nghiêm trọng nhất) không?

TD85

- YES..... 1

- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'TD86':

IF 'TD85'= 1, THEN CONTINUE;

DISPLAY INSTRUCTIONS:

DISPLAY ONLY UNCHECKED CATEGORIES FROM 'TD84';

ELSE GO TO 'TD88';

'TD86' What help or support did you feel you needed but did not receive?

Bạn cảm thấy cần sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ nào nhưng chưa nhận được?

TD86

[SELECT ALL THAT APPLY]

- COUNSELING, THERAPY, OR OTHER TYPE OF MENTAL HEALTH SUPPORT 1
- MEDICAL CARE FOR A PHYSICAL INJURY OR SYMPTOM2
- TIME OFF FROM SCHOOL3
- TIME OFF FROM WORK4
- FINANCIAL ASSISTANCE5
- PROTECTION FOR YOU OR YOUR FAMILY'S PHYSICAL SAFETY6
- HELP REPORTING TO OR WORKING WITH THE POLICE OR OTHER LAW ENFORCEMENT 7
- LEGAL ASSISTANCE8
- INTERPRETATION OR OTHER TYPES OF LANGUAGE SERVICES.....9
- OTHER (PLEASE SPECIFY: _____)91
- NONE OF THE ABOVE.....10
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'TD87':

IF MULTIPLE RESPONSES FROM 'TD86', THEN CONTINUE

DISPLAY INSTRUCTIONS:

DISPLAY ONLY SELECTED OPTIONS FROM 'TD86'

ELSE GO TO 'TD88';

'TD87' Which of these did you feel you needed the most?

Bạn cảm thấy mình cần điều nào nhất trong số này?

TD87

TD87

- Counseling, therapy, or other type of mental health support 1
- Tư vấn, trị liệu hoặc các hình thức hỗ trợ sức khỏe tâm thần khác
- Medical care for a physical injury or symptom2
- Chăm sóc y tế đối với chấn thương hoặc triệu chứng cơ thể

- Time off from school3
- Thời gian nghỉ học
- Time off from work4
- Thời gian nghỉ làm
- Financial assistance5
- Hỗ trợ tài chính
- Protection for you or your family's physical safety6
- Bảo vệ sự an toàn về thể chất của bạn và gia đình bạn
- Help reporting to or working with the police or other law enforcement7
- Giúp báo cáo hoặc làm việc với cảnh sát hoặc cơ quan thực thi pháp luật khác
- Legal assistance8
- Hỗ trợ pháp lý
- Interpretation or other types of language services9
- Phiên dịch hoặc các loại dịch vụ ngôn ngữ khác
- {OTHER SPECIFY FROM TD86}91
- Khác –
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

'TD88' Was the offender of the {most severe} incident a stranger, or someone you knew?

Người phạm tội trong vụ việc (nghiêm trọng nhất) có phải là người lạ hay người mà bạn biết không?

TD88

[IF NEEDED: IF MORE THAN ONE OFFENDER, SELECT ALL THAT APPLY.]

- Stranger 1
- Người lạ
- Someone you knew2
- Một người mà bạn biết
- I don't know or I didn't see5
- Tôi không biết hoặc tôi không thấy
- REFUSED-3

'QT24_D16' During the past 12 months, have you witnessed another person experiencing a hate incident?

Trong suốt 12 tháng qua, bạn có chứng kiến một người khác gặp phải một sự cố hận thù không?

TD71

- YES 1
- NO2
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_D17':
 IF 'QT24_D16' =1, CONTINUE WITH 'QT24_D17';
 ELSE GO TO 'SECTION E';

'QT24_D17' Did you witness...

Bạn có chứng kiến...

TD72

Select all that apply

- Physical abuse or attack, 1
- Bạo hành hoặc tấn công thể xác,
- Verbal abuse or insults, 2
- Xúc phạm hoặc lăng mạ bằng lời nói,
- Cyberbullying, 3
- Bắt nạt trên mạng,
- Property damage, or 4
- Thiệt hại tài sản, hoặc
- Something else (Specify: _____) 5
- Lý do khác (Nêu rõ: _____)
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

'QT24_D18' Where did the incident take place?

Sự cố diễn ra ở đâu?

TD73

Select all that apply

- At home, 1
- Tại nhà
- At school, 2
- Tại trường học
- At work, 3
- Tại nơi làm việc,
- At a store, theater, gas station, or other business, 4
- Tại cửa hàng, rạp hát, trạm xăng hoặc những nơi kinh doanh khác
- On the street or sidewalk, 5
- Trên đường phố hoặc vỉa hè
- Online, or 6
- Trực tuyến, hoặc
- Somewhere else (Specify: _____) 7
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

'QT24_D19' Why do you think the person was targeted for a hate incident?

Bạn cho rằng tại sao người đó trở thành mục tiêu của sự cố hận thù?

TD74

Select all that apply

- Because of your race or skin color 1
- Vì chủng tộc hoặc màu da của bạn
- Because of your sexual orientation 2

- Vì khuynh hướng tính dục của bạn
- Because of your gender or sex, including gender identity3
- Vì giới hoặc giới tính của bạn, gồm cả bản dạng giới của bạn
- Because of your religion.....4
- Vì tôn giáo của bạn
- Because of your ancestry, national origin, or language.....5
- Vì tổ tiên, nguồn gốc quốc gia hoặc ngôn ngữ của bạn
- Because of your disability6
- Vì tình trạng khuyết tật của bạn
- Because of your immigration status7
- Về tình trạng nhập cư của bạn
- Because of your age8
- Vì độ tuổi của bạn
- Because of some other reason: _____9
- Vì lý do khác: _____
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_D20':

IF MORE THAN ONE RESPONSE FROM 'QT24_D19', THEN CONTINUE WITH 'QT24_D20' WITH SELECTED CHOICES FROM 'QT24_D19' DISPLAYED;
ELSE SKIP TO 'HATE INCIDENT RESOURCE';

'QT24_D20' What do you think is the MAIN reason that person was the target for a hate incident?

Bạn cho rằng lý do CHÍNH khiến người đó trở thành mục tiêu của sự cố hận thù là gì?

TD75

[IF NEEDED: If you witnessed more than one incident, please think about the most recent incident.]

- Because of your race or skin color 1
- Vì chủng tộc hoặc màu da của bạn
- Because of your sexual orientation2
- Vì khuynh hướng tính dục của bạn
- Because of your gender or sex, including gender identity3
- Vì giới hoặc giới tính của bạn, gồm cả bản dạng giới của bạn
- Because of your religion.....4
- Vì tôn giáo của bạn
- Because of your ancestry, national origin, or language.....5
- Vì tổ tiên, nguồn gốc quốc gia hoặc ngôn ngữ của bạn
- Because of your disability6
- Vì tình trạng khuyết tật của bạn
- Because of your immigration status7
- Về tình trạng nhập cư của bạn
- Because of your age.....8
- Vì độ tuổi của bạn
- Because of some other reason: _____...9
- Vì lý do khác: _____
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_D21':
TO BE DISPLAYED TO ALL RESPONDENTS IRRESPECTIVE OF THEIR RESPONSES TO 'QT24_D11',
'QT24_D16'.

'QT24_D21'

**HATE INCIDENT
RESOURCE**

If you would like mental or emotional support, help is available 24 hours a day at the toll-free number 855-845-7415. If you prefer, you can remain anonymous. You can also visit www.mentalhealthsf.org/warm-line/.

If you would like to report a hate incident or connect with resources, including mental health and legal services, visit www.cavshate.org or call 833-866-4283. California vs Hate is not affiliated with law enforcement, and you can report anonymously. If you want to report a hate crime to law enforcement, contact your local police department, or call 911. **Implemented on Sep 5th, 2023*

Nếu bạn muốn được hỗ trợ về tinh thần hoặc cảm xúc, chúng tôi luôn sẵn sàng phục vụ 24 giờ một ngày theo số điện thoại miễn phí 855-845-7415. Bạn cũng có thể truy cập [\[1\]\[2\]www.mentalhealthsf.org/peer-run-warmline/](http://www.mentalhealthsf.org/peer-run-warmline/)

Nếu bạn muốn báo cáo một sự cố do thù ghét hoặc kết nối với các nguồn lực, bao gồm các dịch vụ pháp lý và sức khỏe tâm thần, hãy truy cập [\[1\]\[2\]www.cavshate.org/](http://www.cavshate.org/) hoặc gọi số 833-866-4283. California vs Hate không liên kết với cơ quan thực thi pháp luật và bạn có thể báo cáo ẩn danh. Nếu bạn muốn báo cáo tội ác do thù ghét cho cơ quan thực thi pháp luật, hãy liên hệ với sở cảnh sát địa phương hoặc gọi số 911.

SECTION E: CIGARETTE, ALCOHOL AND DRUG USE

Cigarette Use

'QT24_E1'

Now I'm going to ask about smoking. Have you ever smoked cigarettes, even 1 or 2 puffs?

Bây giờ tôi sẽ hỏi vài câu về hút thuốc lá. Em có bao giờ hút thuốc lá, ngay cả hút 1 hay 2 hơi không?

TC38

- YES..... 1
- NO.....2 [GO TO 'QT24_E5']
- REFUSED.....-7 [GO TO 'QT24_E5']
- DON'T KNOW.....-8 [GO TO 'QT24_E5']

'QT24_E2'

How old were you when you first tried cigarette smoking, even one or two puffs?

Em bao nhiêu tuổi khi thử hút thuốc lá lần đầu, kể cả là khi chỉ hút 1 hoặc 2 hơi?

TE81

_____ Age [HR: 0-TAGE]
 _____ Tuổi

- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E3'

In the past 30 days, on how many days did you smoke cigarettes?

Trong vòng 30 ngày qua, có bao nhiêu ngày em có hút thuốc lá?

TE19

- NONE0 [GO TO 'QT24_E5']
- 1 OR 2 DAYS..... 1
- 3-5 DAYS..... 2
- 6-9 DAYS..... 3
- 10-19 DAYS..... 4
- 20-29 DAYS..... 5
- 30 DAYS..... 6
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E4'

In the past 30 days, when you smoked, about how many cigarettes did you smoke in a typical day?

Trong 30 ngày qua, khi hút thuốc, em đã hút khoảng bao nhiêu điếu một ngày?

TE20

[IF NEEDED, SAY: "On average."]

[IF NEEDED, SAY: "On the days you smoked."]

[IF R SAYS "A Pack", CODE THIS AS 20 CIGARETTES]

_____ NUMBER OF CIGARETTES [HR: 0-120]

- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

E-Cigarette Use

'E-CIGARETTE INTRO TEEN'

E-CIGAR INTRO

The next questions are about electronic cigarettes and other electronic vaping products. These products typically contain nicotine, flavors, and other ingredients. They may also be called e-cigs, vape pens, pod mods, hookah pens or e-hookah.

Do not include products used only for marijuana.

Các câu hỏi tiếp theo là về thuốc lá điện tử và các sản phẩm bút thuốc lá điện tử khác. Các sản phẩm này thường chứa nicotin, hương vị và các thành phần khác. Chúng còn được gọi là e-cig, bút vape, bình pod mod, bút hookah hoặc bút hookah điện tử.

Không kể đến các sản phẩm chỉ được dùng để sử dụng cần sa.

'QT24_E6'

Have you ever used an e-cigarette or other electronic vaping product, even just once in your lifetime?

Quý vị có từng sử dụng thuốc lá điện tử hoặc sản phẩm bút thuốc lá điện tử khác chưa, kể cả là khi chỉ hút một lần trong đời?

TE79

- YES..... 1
- NO.....2 **[GO TO 'QT24_E11']**
- REFUSED.....-7 **[GO TO 'QT24_E11']**
- DON'T KNOW.....-8 **[GO TO 'QT24_E11']**

'QT24_E7'

How old were you when you first tried an e-cigarette, even one or two times?

Em bao nhiêu tuổi khi thử hút thuốc lá điện tử lần đầu, kể cả là khi chỉ hút 1 hoặc 2 lần?

TE82

_____ Age [HR: 0-TAGE]
 _____ Tuổi

- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E8'

In the past 30 days, on how many days did you use an e-cigarette or other electronic vaping product?

Trong 30 ngày qua, có bao nhiêu ngày mà em sử dụng thuốc lá điện tử?

TE80

_____ Number of days [HR: 0 - 30] **[IF TE80=0, GO TO 'PN_QT23_E10']**

- _____ Số ngày
- REFUSED.....-7 **[GO TO 'PN_QT23_E10']**
 - DON'T KNOW.....-8 **[GO TO 'PN_QT23_E10']**

'QT24_E9'

What are your reasons for using electronic cigarettes?

Tại sao em sử dụng thuốc lá điện tử?

TE68

[CODE ALL THAT APPLY]

- TO QUIT SMOKING 1
- TO REPLACE SMOKING 2
- TO CUT DOWN OR REDUCE SMOKING 3
- TO USE IN PLACES WHERE SMOKING IS NOT ALLOWED 4
- TO JUST TRY IT OUT OF CURIOSITY 5
- TO AVOID THE LINGERING ODOR OF CIGARETTES 6
- TO HELP ME CONCENTRATE/ STAY ALERT. 7
- BECAUSE THEY COME IN MANY FLAVORS . 8

- BECAUSE THEY ARE LESS EXPENSIVE THAN CIGARETTES9
- BECAUSE THEY ARE HEALTHIER THAN CIGARETTES 10
- FOR ENJOYMENT OR SOCIAL REASONS... 11
- TO REDUCE STRESS, ANXIETY, OR PAIN.. 12
- OTHER (SPECIFY: _____)91
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_E10':

IF ['QT24_E1']=1 AND 'QT24_E6'=1] AND 'QT24_E2'='QT24_E7' OR IF 'QT24_E2'=-7,-8 OR IF 'QT24_E7'=-7,8 CONTINUE WITH 'QT24_E10'; ELSE GO TO 'QT24_E11'

'QT24_E10' Earlier you mentioned that you have tried both cigarettes and e-cigarettes. Which one did you try first?

Quý vị đã nói ở trên rằng quý vị đã thử dùng thuốc lá truyền thống lẫn thuốc lá điện tử. Quý vị đã thử loại nào trước?

TE83

- Cigarettes 1
- Điếu*
- E-cigarettes.....2
- Điện tử*
- Tried at the same time3
- Đã thử cùng một lúc*
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Alcohol Use/Abuse

'QT24_E11' Did you ever have more than a few sips of any alcoholic drink, like beer, wine, mixed drinks, or liquor?

Em có từng uống nhiều hơn là một vài ngụm bất cứ thức uống có chất rượu, chẳng hạn như bia, rượu nho, rượu pha chế, hay rượu mạnh không?

TE22

- YES.....1
- NO.....2 **[GO TO 'PN_QT23_E14']**
- REFUSED.....-7 **[GO TO 'PN_QT23_E14']**
- DON'T KNOW.....-8 **[GO TO 'PN_QT23_E14']**

PROGRAMMING NOTE 'QT24_E12' :

IF 'QT24_A4' = 1 (MALE AT BIRTH) GO TO 'QT24_E13' ; ELSE CONTINUE WITH 'QT24_E12'

'QT24_E12' How many days in the past 30 days did you have four or more drinks in a row, that is within a couple of hours?

Trong 30 ngày qua, có bao nhiêu ngày em đã uống liên tiếp bốn ly rượu hay nhiều hơn, trong vòng vài giờ?

TE24A

- None0
- 0 ngày*
- 1 or 2 days..... 1
- 1-2 ngày*
- 3-5 days2

- 3-5 ngày3
- 6-9 days3
- 6-9 ngày4
- 10-19 days4
- 10-19 ngày6
- 20 days or more6
- 20 ngày trở lên7
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_E13' :

IF 'QT24_A4' = 2 (FEMALE AT BIRTH), GO TO 'QT24_E14';
 ELSE CONTINUE WITH 'QT24_E13'

'QT24_E13' How many days in the past 30 days did you have five or more drinks in a row, that is within a couple of hours?

Có bao nhiêu ngày trong 30 ngày qua em đã uống liên tiếp 5 ly rượu hay nhiều hơn, trong vòng vài giờ?

TE24

- None0
- 0 ngày1
- 1 or 2 days1
- 1-2 ngày2
- 3-5 days2
- 3-5 ngày3
- 6-9 days3
- 6-9 ngày4
- 10-19 days4
- 10-19 ngày6
- 20 days or more6
- 20 ngày trở lên6
- 29 DAYS OR MORE6
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

Marijuana Use

PROGRAMMING NOTE 'QT24_E14':

IF SC24X = 3 OR 5 (NO QUESTIONS ON DRUGS) OR IF SC23XXX = 1 SKIP TO 'QT24_F1';
ELSE CONTINUE TO 'QT24_E14'

'QT24_E14' The next questions are about marijuana also called cannabis or weed, hashish, and other products containing THC. There are many methods for consuming these products, such as smoking, vaporizing, dabbing, eating, or drinking.

Câu hỏi tiếp theo là về cần sa, hay còn được gọi là gai dầu hoặc cỏ khô, nhựa cây cần sa, và các sản phẩm khác có chứa THC. Có nhiều cách thức sử dụng những sản phẩm này như hút, hít hơi, hút nhựa cô đặc, ăn hoặc uống.

Have you ever, even once, tried marijuana or hashish in any form?

Quý vị đã từng, thậm chí một lần, thử cần sa hoặc nhựa cây cần sa chưa?

TE69

[IF NEEDED: THC is the active ingredient in marijuana.]

- YES.....1
- NO.....2 **[GO TO 'QT24_E24']**
- REFUSED.....-7 **[GO TO 'QT24_E24']**
- DON'T KNOW.....-8 **[GO TO 'QT24_E24']**

'QT24_E15' During the past 30 days, on how many days did you use marijuana, hashish, or another THC product?

Trong vòng 30 ngày qua, quý vị sử dụng cần sa, nhựa cây cần sa, hoặc sản phẩm THC khác trong bao nhiêu ngày?

TE70

- 0 DAYS1 **[GO TO 'QT24_E24']**
- 1-2 DAYS2
- 3-5 DAYS3
- 6-9 DAYS4
- 10-19 DAYS5
- 20-29 DAYS6
- 30 DAYS OR MORE.....7
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E16' How often have you used tobacco and marijuana at the same time? Would you say...

Tần suất quý vị sử dụng thuốc lá trong khi quý vị cũng đang sử dụng cần sa như thế nào? Quý vị cho rằng...?

TE71

- Usually1
- Sometimes.....2
- Never3
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E17' During the past 30 days, how did you use marijuana? Did you...
Trong vòng 30 ngày qua, quý vị sử dụng cần sa như thế nào?

Smoke it in a joint, bong, or pipe?

Quý vị...Hút trong điếu thuốc cuộn, boong hay ống điếu?

TE72

- YES.....1

- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E18' During the past 30 days, how did you use marijuana? Did you...
Trong vòng 30 ngày qua, quý vị sử dụng cần sa như thế nào?

Smoke part or all of a cigar with marijuana in it, which is sometimes called a blunt?
Quý vị ...Hút một phần hay toàn bộ điếu xì gà có cần sa trong đó, mà đôi khi được gọi là 'blunt'?

TE78

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E19' [During the past 30 days, how did you use marijuana?] Did you...
Trong vòng 30 ngày qua, quý vị sử dụng cần sa như thế nào?

Eat it?
Quý vị có...Ăn nó không?

TE73

[IF NEEDED SAY: For example, in brownies, cakes, cookies or candy]
[Ví dụ như trong bánh sô-cô-la hạnh nhân, bánh, bánh ngọt hoặc kẹo]

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E20' [During the past 30 days, how did you use marijuana?] Did you...
Trong vòng 30 ngày qua, quý vị sử dụng cần sa như thế nào?

Drink it?
Quý vị có...Uống nó không?

TE74

[IF NEEDED SAY: For example, in tea, cola, alcohol or other drinks]
[Ví dụ như sử dụng dầu cây gai butane, súp hoặc chất tinh lọc]

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E21' [During the past 30 days, how did you use marijuana?] Did you...
Trong vòng 30 ngày qua, quý vị sử dụng cần sa như thế nào?

Vaporize it?
Quý vị có...Hít hơi nó không?

TE75

[IF NEEDED SAY: For example, in an e-cigarette type vaporizer]
[Ví dụ như bình hút loại thuốc lá điện tử]

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E22' [During the past 30 days, how did you use marijuana?] Did you...

Trong vòng 30 ngày qua, quý vị sử dụng cần sa như thế nào?

Dab it?

Quý vị có... Hút nhựa cô đặc không

TE76

[IF NEEDED SAY: For example, using butane hash oil, wax or concentrates]

[Ví dụ như sử dụng dầu cây gai butane, sáp hoặc chất tinh lọc]

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E23'

[During the past 30 days, how did you use marijuana?] Did you...

Trong vòng 30 ngày qua, quý vị sử dụng cần sa như thế nào?

Use it some other way?

Quý vị có... Sử dụng bằng một vài cách khác không?

TE77

- YES (SPECIFY _____)..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E24'

Have you used heroin in the past 12 months?

Bạn có từng sử dụng heroin trong 12 tháng qua không?

TE84

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E25'

Examples of prescription painkillers are Vicodin, OxyContin, Norco, Hydrocodone, Percocet and Methadone. In the past 12 months, have you used any prescription painkiller in a way that did not follow your doctor's directions?

Ví dụ về thuốc giảm đau kê đơn là Vicodin, OxyContin, Norco, Hydrocodone, Percocet và Methadone. Trong 12 tháng qua, bạn có sử dụng thuốc giảm đau kê đơn không theo chỉ dẫn của bác sĩ không?

TE85

[Do not read the response categories.]

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_E26':

IF 'QT24_E25' = 1, THEN CONTINUE WITH 'QT24_E26';

ELSE GO TO 'QT24_E28'

'QT24_E26'

Did you get the prescription(s) from one doctor or from more than one doctor?

Bạn nhận được đơn thuốc từ một hay nhiều bác sĩ không?

TE86

- One doctor..... 1
- Một bác sĩ

- More than one doctor.....2
- Nhiều bác sĩ*
- I Didn't get it from a doctor.....3
- Đã không nhận được từ bác sĩ*
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_E27':
 IF 'QT24_E25' = 1, THEN CONTINUE WITH 'QT24_E27';
 ELSE CONTINUE TO 'QT24_E28'

'QT24_E27' What condition or conditions have you taken the medicine for?

Bạn đã sử dụng thuốc để điều trị các bệnh trạng nào?

TE87

- Dental work/dental pain1
- Điều trị nha khoa/đau răng*
- Pain after surgery, not accident related.....2
- Đau sau phẫu thuật, không liên quan đến tai nạn*
- Pain after an accident or injury.....3
- Đau sau tai nạn hoặc chấn thương*
- Chronic pain, regardless of cause4
- Đau mãn tính, bất kể nguyên nhân*
- Recreational use5
- Sử dụng cho mục đích giải trí*
- Depression, anxiety, or stress6
- Trầm cảm, lo lắng hoặc căng thẳng*
- To treat substance use disorder7
- Để điều trị chứng rối loạn do lạm dụng chất kích thích*

- Addiction to painkillers8
- Nghiện thuốc giảm đau*
- Other (Specify) _____91
- Khác (Nêu rõ) _____*
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_E28' Have you used methamphetamines in the past 12 months?

Bạn có từng sử dụng methamphetamines (thuốc kiếng/gương) trong 12 tháng qua không?

TE88

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

SECTION F: MENTAL HEALTH

K6 Mental Health Assessment

'QT24_F1'

The next questions ask about how you have been feeling during the past 30 days. About how often during the past 30 days did you feel nervous—Would you say all of the time, most of the time, some of the time, a little of the time, or none of the time?

Các câu hỏi kế tiếp là về cảm xúc của em trong vòng 30 ngày qua.

Trong vòng 30 ngày qua, có bao nhiêu lần em cảm thấy lo lắng Em sẽ nói 0 là vào mọi lúc, hầu hết thời gian, vài lần, chút ít, hay không có lúc nào hết?

TG11

- ALL..... 1
- MOST..... 2
- SOME 3
- A LITTLE..... 4
- NONE 5
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_F2'

During the past 30 days, about how often did you feel hopeless—all of the time, most of the time, some of the time, a little of the time, or none of the time?

Trong 30 ngày qua có bao nhiêu lần em cảm thấy tuyệt vọng--vào mọi lúc, hầu hết thời gian, vài lần, chút ít hay không có lúc nào hết?

TG12

- ALL..... 1
- MOST..... 2
- SOME 3
- A LITTLE..... 4
- NONE 5
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_F3'

During the past 30 days, about how often did you feel restless or fidgety?

Trong 30 ngày qua có bao nhiêu lần em cảm thấy bồn chồn hay khó chịu?

TG13

[IF NEEDED, SAY: "All of the time, most of the time, some of the time, a little of the time, or none of the time?"]

- ALL..... 1
- MOST..... 2
- SOME 3
- A LITTLE..... 4
- NONE 5
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_F4'

How often did you feel so depressed that nothing could cheer you up?

Em có thường cảm thấy sa sút tinh thần đến nỗi không có việc gì làm cho em vui được không?

TG14

[IF NEEDED, SAY: "All of the time, most of the time, some of the time, a little of the time, or none of the time?"]

- ALL..... 1
- MOST..... 2
- SOME 3

- A LITTLE.....4
- NONE5
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_F5' During the past 30 days, about how often did you feel that everything was an effort?

Trong 30 ngày qua, em có thường cảm thấy làm việc gì cũng phải cố gắng không?

TG15

[IF NEEDED, SAY: "All of the time, most of the time, some of the time, a little of the time, or none of the time?"]

- ALL.....1
- MOST.....2
- SOME3
- A LITTLE.....4
- NONE5
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_F6' During the past 30 days, about how often did you feel worthless?

Trong 30 ngày qua, em có thường cảm thấy vô dụng không?

TG16

[IF NEEDED, SAY: "All of the time, most of the time, some of the time, a little of the time, or none of the time?"]

- ALL.....1
- MOST.....2
- SOME3
- A LITTLE.....4
- NONE5
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Repeated K6

'QT24_F7' Was there ever a month in the past 12 months when these feelings occurred more often than they did in the past 30 days?

Có tháng nào trong 12 tháng qua mà những cảm xúc này xảy ra nhiều hơn là đã xảy ra trong 30 ngày vừa qua không?

TF30

- YES.....1
- NO.....2 **[GO TO 'QT24_F14']**
- REFUSED.....-7 **[GO TO 'QT24_F14']**
- DON'T KNOW.....-8 **[GO TO 'QT24_F14']**

PROGRAMMING NOTE 'QT24_F8' :
 IF 'QT24_F7' = 1 THEN CONTINUE WITH 'QT24_F8';
 ELSE SKIP TO 'QT24_F14'

'QT24_F8' The next questions are about the one month in the past 12 months when you were at your worst emotionally.

Các câu hỏi kế tiếp là có tháng nào trong 12 tháng qua mà quý vị có cảm xúc tệ nhất.

During that same month, how often did you feel nervous- all of the time, most, some, a little, or none of the time?

Trong cùng tháng đó, em có thường cảm thấy lo lắng không - lúc nào cũng lo lắng, hầu hết thời gian, vài lần, chút ít, hay không có lúc nào hết?

TF31

- ALL..... 1
- MOST..... 2
- SOME..... 3
- A LITTLE..... 4
- NONE..... 5
- REFUSED..... -7
- DON'T KNOW..... -8

'QT24_F9'

During that same month, how often did you feel hopeless- all of the time, most, some, a little, or none of the time?

Trong cùng tháng đó, em có thường cảm thấy tuyệt vọng không - lúc nào cũng tuyệt vọng, hầu hết thời gian, vài lần, chút ít hay không lúc nào hết?

TF32

- ALL..... 1
- MOST..... 2
- SOME..... 3
- A LITTLE..... 4
- NONE..... 5
- REFUSED..... -7
- DON'T KNOW..... -8

'QT24_F10'

How often did you feel restless or fidgety?

Em có thường cảm thấy bồn chồn hay khó chịu không?

TF33

[IF NEEDED, SAY: "All of the time, most of the time, some of the time, little of the time, or none of the time?"]

- ALL..... 1
- MOST..... 2
- SOME..... 3
- A LITTLE..... 4
- NONE..... 5
- REFUSED..... -7
- DON'T KNOW..... -8

'QT24_F11'

How often did you feel so depressed that nothing could cheer you up?

Em có thường cảm thấy sa sút tinh thần đến nỗi không có việc gì làm cho em vui được không?

TF34

[IF NEEDED, SAY: "All of the time, most of the time, some of the time, a little of the time, or none of the time?"]

- ALL..... 1
- MOST..... 2
- SOME..... 3
- A LITTLE..... 4
- NONE..... 5
- REFUSED..... -7
- DON'T KNOW..... -8

'QT24_F12'

How often did you feel that everything was an effort?

Em có thường cảm thấy làm việc gì cũng phải cố gắng không?

TF35

[IF NEEDED, SAY: "All of the time, most of the time, some of the time, a little of the time, or none of the time?"]

- ALL..... 1
- MOST..... 2
- SOME..... 3
- A LITTLE..... 4
- NONE..... 5
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_F13' How often did you feel worthless?

Em có thường cảm thấy vô dụng không?

TF36

[IF NEEDED, SAY: "All of the time, most of the time, some of the time, a little of the time, or none of the time?"]

- ALL..... 1
- MOST..... 2
- SOME..... 3
- A LITTLE..... 4
- NONE..... 5
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_F14' In the past 12 months, did you think you needed help for emotional or mental health problems, such as feeling sad, anxious, or nervous?

Trong 12 tháng qua, em có nghĩ là mình cần được giúp đỡ cho các vấn đề về tình cảm hoặc tinh thần, như khi buồn, lo âu hoặc lo lắng không?

TI11

- YES..... 1
- NO..... 2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_F15' In the past 12 months, have you received any psychological or emotional counseling?

Trong vòng 12 tháng qua, em có được tư vấn về tâm lý hay tình cảm không?

TF11

- YES..... 1
- NO..... 2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_F16' :
 IF 'QT24_E11' = 1 (MORE THAN SIP OF ALCOHOL) OR 'QT24_E14' =1 (EVER USED MARIJUANA) OR 'QT24_E24' (EVER USED HEROIN) OR 'QT24_E25' (EVER MISUSED PAINKILLER) OR 'QT24_E28' (EVER USED METHAMPHETAMINES) CONTINUE WITH 'QT24_F16' ;
 ELSE GO TO 'QT24_F21'

'QT24_F16' In the past 12 months, did you receive any professional help for your use of alcohol or drugs?

Trong 12 tháng qua, em có nhận được sự giúp đỡ chuyên môn về sử dụng rượu và ma túy không?

TI13

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Telehealth

PROGRAMMING NOTE 'QT24_F17':
 IF 'QT24_F15'=1 OR 'QT24_F16'=1 THEN ASK CONTINUE;
 ELSE SKIP TO 'QT24_F21'

'QT24_F17' Think about your problems with mental health, emotions, nerves, or your use of alcohol or drugs in the past 12 months. Did you receive care from an in-person visit video visit or telephone visit?

Hãy nghĩ về các vấn đề liên quan tới sức khỏe tâm thần, cảm xúc, thần kinh hoặc việc lạm dụng bia rượu hoặc ma túy của bạn trong 12 tháng qua. Bạn có nhận được dịch vụ chăm sóc từ một lần thăm khám trực tiếp, thăm khám qua video hoặc thăm khám qua điện thoại không? (Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp)

TF46

(SELECT ALL THAT APPLY)

- IN-PERSON VISIT 1
- VIDEO VISIT2
- TELEPHONE VISIT3
- NO.....4
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_F18':
 IF 'QT24_F17'= 1, CONTINUE WITH 'QT24_F18';
 ELSE GO TO 'PN_QT23_F19'

'QT24_F18' How satisfied were you with the care you received through the in-person visit?

Bạn hài lòng như thế nào với dịch vụ chăm sóc mà bạn đã nhận thông qua việc thăm khám trực tiếp?

TF47

- Very satisfied..... 1
- Rất hài lòng*
- Somewhat satisfied2
- Phần nào hài lòng*
- Somewhat dissatisfied3
- Phần nào không hài lòng*
- Very dissatisfied4
- Rất không hài lòng*
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_F19':
 IF 'QT24_F17'= 2, CONTINUE WITH 'QT24_F19';
 ELSE GO TO 'PN_QT23_F20'

'QT24_F19' How satisfied were you with the care you received through the video visit?

Bạn hài lòng như thế nào với dịch vụ chăm sóc mà bạn đã nhận thông qua việc thăm khám qua

video?

TF48

- Very satisfied..... 1
- Rất hài lòng*
- Somewhat satisfied 2
- Phần nào hài lòng*
- Somewhat dissatisfied 3
- Phần nào không hài lòng*
- Very dissatisfied 4
- Rất không hài lòng*
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_F20':

IF 'QT24_F17'= 3, CONTINUE WITH 'QT24_F20';
ELSE GO TO 'PN_QT23_F21'

'QT24_F20' How satisfied were you with the care you received through the telephone visit?

Bạn hài lòng như thế nào với dịch vụ chăm sóc mà bạn đã nhận thông qua việc thăm khám qua điện thoại?

TF49

- Very satisfied..... 1
- Rất hài lòng*
- Somewhat satisfied 2
- Phần nào hài lòng*
- Somewhat dissatisfied 3
- Phần nào không hài lòng*
- Very dissatisfied 4
- Rất không hài lòng*
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Delays in Mental Health Care

PROGRAMMING NOTE 'QT24_F21':

IF 'QT24_F14'=1 OR 'TF11=1' OR 'T113=1' THEN CONTINUE;
ELSE SKIP TO 'QT24_F25'

'QT24_F21' During the past 12 months, did you delay or not get mental health care you needed--such as seeing a therapist, psychologist, psychiatrist, or other mental health professional?

Trong suốt 12 tháng qua, bạn có trì hoãn hoặc không nhận được bất kỳ dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần mà bạn cần--chẳng hạn như đến khám bác sĩ trị liệu, nhà tâm lý học, bác sĩ tâm thần hoặc chuyên gia sức khỏe tâm thần khác không?

TF50

- YES..... 1
- NO..... 2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_F22':

IF 'QT24_F21'=1 CONTINUE;
ELSE SKIP TO 'QT24_F25'

'QT24_F22' Did you get the mental healthcare eventually?

Cuối cùng thì bạn có nhận được dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần không?

TF51

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_F23' Why did you delay or not get the mental health care you needed?

Tại sao bạn trì hoãn hay không nhận dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần mà bạn cần?

TF52

(Select all that apply)

- Couldn't get appointment..... 1
- Không thể đặt được lịch hẹn*
- Provider did not accept my insurance.....2
- Nhà cung cấp dịch vụ không chấp nhận bảo hiểm của tôi*
- My insurance did not cover.....3
- Bảo hiểm của tôi không chi trả*
- Communication issues due to language.....4
- Các vấn đề về giao tiếp do ngôn ngữ*
- Transportation problems.....5
- Các vấn đề về phương tiện đi lại*
- Hours were not convenient.....6
- Giờ giấc không thuận tiện*
- There was no childcare for children at home.....7
- Không có dịch vụ trông trẻ tại nhà*
- I forgot or lost referral.....8
- Tôi quên hoặc mất giấy giới thiệu*
- I didn't have time to go.....9
- Tôi không có thời gian để đi*
- Too expensive.....10
- Chi phí quá cao*
- I have no insurance.....11
- Tôi không có bảo hiểm*
- Other (Specify: _____).....91
- Khác (Nêu rõ: _____)*
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_F24':

IF MORE THAN ONE RESPONSE FROM 'QT24_F23', THEN CONTINUE WITH 'QT24_F24' WITH SELECTED CHOICES FROM 'QT24_F23' DISPLAYED;
ELSE GO TO 'QT24_F25'

'QT24_F24' What is the MAIN reason you delayed or did not get the mental health care you needed?

Đâu là lý do CHÍNH khiến bạn trì hoãn hoặc không nhận dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần mà bạn cần?

TF53

- Couldn't get appointment 1
- Không thể đặt được lịch hẹn*
- Provider did not accept my insurance2
- Nhà cung cấp dịch vụ không chấp nhận bảo hiểm của tôi*
- My insurance did not cover3
- Bảo hiểm của tôi không chi trả*
- Communication issues due to language4
- Các vấn đề về giao tiếp do ngôn ngữ*

- Transportation problems5
- Các vấn đề về phương tiện đi lại
- Hours were not convenient6
- Giờ giấc không thuận tiện
- There was no childcare for children at home7
- Không có dịch vụ trông trẻ tại nhà
- I forgot or lost referral8
- Tôi quên hoặc mất giấy giới thiệu
- I didn't have time to go9
- Tôi không có thời gian để đi
- Too expensive10
- Chi phí quá cao
- I have no insurance11
- Tôi không có bảo hiểm
- Other (Specify: _____)91
- Khác (Nếu rõ: _____)
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

Climate Change

'QT24_F25' Does the issue of climate change make you feel nervous, depressed, or emotionally stressed?

Vấn đề biến đổi khí hậu có khiến bạn cảm thấy lo lắng, trầm cảm hoặc căng thẳng về mặt cảm xúc không?

TF45

- YES1
- NO2
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

SECTION G: SEXUAL BEHAVIORS

PROGRAMMING NOTE 'QT24_G1' :
 IF SC23XXX =2 , GO TO 'QT24_H1' ;
 ELSE CONTINUE WITH 'QT24_G1'

'QT24_G1' The next section is about sexual behavior. The information will be kept private and you can refuse to answer.

Phần kế tiếp sẽ có những câu hỏi về hành vi giới tính. Tất cả câu trả lời sẽ được giữ kín và em có thể từ chối trả lời bất kỳ câu hỏi nào.

Have you ever had sexual intercourse?
 Em đã có bao giờ quan hệ tình dục chưa?

TE32

[IF NEEDED, SAY: "By sexual intercourse, we mean sex with a penis in a vagina or an anus or rectum."]

[Nói giao hợp có nghĩa là làm tình với dương vật trong âm đạo hay hậu môn.]

- YES.....1
- NO.....2 **[GO TO 'PN_QT23_G15']**
- REFUSED.....-7 **[GO TO 'PN_QT23_G15']**
- DON'T KNOW.....-8 **[GO TO 'PN_QT23_G15']**

PROGRAMMING NOTE 'QT24_G2':
 IF 'QT24_A4'=2 (FEMALE AT BIRTH) AND TAGE= BETWEEN 15 AND 17 YEARS AND 'QT24_G1'=1, CONTINUE WITH 'QT24_G2'
 ELSE GO TO 'QT24_G9';
 IF 'QT24_A4' = 2 (FEMALE AT BIRTH) AND 'QT24_A5'≠2 (IDENTIFY NOT AS FEMALE) THEN DISPLAY: 'These next questions may be relevant to you because you were assigned female at birth.';
 ELSE CONTINUE WITH 'QT24_G2'

'QT24_G2' {These next questions may be relevant to you because you were assigned female at birth.}

During the past 12 months, did you become pregnant with an unplanned pregnancy?
 Trong suốt 12 tháng qua, bạn có mang thai ngoài kế hoạch không?

TG33

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_G3' During the past 12 months, has a doctor, medical provider, or family planning counsellor talked to you about birth control? This includes an IUD or an implant (that thing in your arm).

Trong suốt 12 tháng qua, có bao giờ bác sĩ, nhà cung cấp dịch vụ y tế hoặc chuyên gia tư vấn về kế hoạch hóa gia đình trao đổi với bạn về biện pháp tránh thai chưa? Biện pháp tránh thai này bao gồm que cấy tránh thai (que cấy vào cánh tay) hoặc vòng tránh thai (IUD).

TG34

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_G4':
 IF 'QT24_G1' = 2 (NOT SEXUALLY ACTIVE), THEN GO TO 'SECTION H';
 ELSE CONTINUE WITH 'QT24_G4'

'QT24_G4' During the past 12 months, did you or your male partner(s) use a birth control method to prevent pregnancy?

Trong suốt 12 tháng qua, bạn hoặc bạn tình nam của bạn hiện có đang sử dụng biện pháp tránh thai để phòng ngừa việc mang thai không?

TG18B

- YES.....1
 - NO.....2
 - I DO NOT HAVE A MALE PARTNER3
 - REFUSED.....-7
 - DON'T KNOW.....-8
- [GO TO 'PN_QT23_G8']
 [GO TO 'PN_QT23_G15']
 [GO TO 'PN_QT23_G15']
 [GO TO 'PN_QT23_G15']

'QT24_G5' During the past 12 months, which MAIN birth control method did you or your male partner(s) use?

Trong suốt 12 tháng qua, bạn hoặc bạn tình nam của bạn đã sử dụng biện pháp tránh thai CHÍNH nào?

TG19B

- IUD (Mirena®, Paragard®, Skyla®, Kyleena®, Liletta®, etc.).....3
- IUD (Mirena®, Paragard®, Skyla®, Kyleena®, Liletta®, v.v.)
- Implant (Nexplanon® - that thing in your arm) ..4
- Que cấy tránh thai (Nexplanon® - que cấy vào cánh tay)
- Birth control pills5
- Thuốc tránh thai
- Other hormonal methods (Injection/ Depo-Provera, patch, vaginal ring)6
- Các biện pháp tránh thai bằng hoóc môn khác (Tiêm thuốc/Depo-Provera, miếng dán, đặt vòng âm đạo)
- Condoms (male or female).....7
- Bao cao su (nam hoặc nữ)
- Phexxi (birth control gel).....8
- Phexxi (gel bôi tránh thai)
- Other (Specify: _____)91
- Khác (Nêu rõ: _____)
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_G6' During the past 12 months, where did you or your male partner(s) get your MAIN birth control method or prescription?

Trong suốt 12 tháng qua, bạn hoặc bạn tình của bạn đã nhận biện pháp tránh thai hoặc đơn thuốc tránh thai CHÍNH ở đâu?

TG35

- Private doctor's office1
- Phòng khám bác sĩ tư
- HMO facility (Kaiser, Anthem Blue Cross, Health Net, United Healthcare, etc.)2
- Cơ sở thuộc chương trình bảo hiểm y tế (HMO) (Kaiser, Anthem Blue Cross, Health Net, United Healthcare, v.v.)
- Hospital or hospital clinic.....3
- Bệnh viện hoặc phòng khám của bệnh viện
- Planned Parenthood4
- Tổ Chức Kế Hoạch Hóa Gia Đình (Planned Parenthood)

- County health department5
- Sở y tế của quận*
- Family planning clinic.....6
- Phòng khám về kế hoạch hóa gia đình*
- Community clinic.....7
- Phòng khám cộng đồng*
- School or school-based clinic8
- Trường học hoặc phòng khám của trường học*
- Native American health center/clinic9
- Phòng Khám/Trung Tâm Y Tế cho Người Mỹ Bản Địa*
- Pharmacy 10
- Nhà thuốc*
- Some other place (Specify: _____)91
- Nơi khác (Nếu rõ: _____)*
- Don't know (where female partner(s) received birth control) 11
- Không biết (nơi bạn tình nữ đã nhận biện pháp tránh thai)*
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

'QT24_G7' During the past 12 months, did you receive your MAIN birth control method through a video or telephone visit?

Trong suốt 12 tháng qua, bạn có nhận biện pháp tránh thai chính thông qua thăm khám qua video hay điện thoại không?

TG36

- Yes, over a video visit..... 1
- Có, qua thăm khám qua video*
- Yes, over a telephone visit2
- Có, qua thăm khám qua điện thoại*
- No3
- Không*
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_G8':

IF 'QT24_G4'=2, THEN CONTINUE;
ELSE GO TO QT23_G15'

'QT24_G8' What is the MAIN reason you and your male partner(s) did not use birth control in the past 12 months?

Đâu là lý do CHÍNH khiến bạn hoặc bạn tình nam chưa sử dụng biện pháp tránh thai trong 12 tháng qua?

TG20B

- Trying to get pregnant/want a baby 1
- Đang cố gắng có thai/muốn có con*
- Haven't found a method I like2
- Chưa tìm được biện pháp ưa thích*
- Cost.....3
- Chi phí*
- Haven't had time to go in for birth control.....4
- Chưa có thời gian để tiến hành biện pháp tránh thai*
- No transportation5

- Không có phương tiện đi lại6
- Don't know where to get it6
- Không biết nơi mua
- Don't believe in birth control7
- Không tin vào biện pháp tránh thai
- Worried about side effects and/or health risks ..8
- Lo lắng về tác dụng phụ và/hoặc rủi ro sức khỏe
- Partner won't let me.....9
- Bạn tình không cho phép
- Forget to use birth control.....10
- Quên sử dụng biện pháp tránh thai
- Feel uncomfortable asking for birth control/
talking about birth control11
- Cảm thấy không thoải mái khi hỏi về tránh
thai/nói chuyện về biện pháp tránh thai
- Other (Specify: _____)91
- Khác (Nêu rõ: _____)
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_G9':

IF 'QT24_A4'=1 AND TAGE= BETWEEN 15 AND 17 YEARS AND 'QT24_G1'= 1, CONTINUE;
ELSE GO TO 'PN_QT23_G15'

'QT24_G9' During the past 12 months, has a doctor, medical provider, or family planning counsellor talked to you about birth control such as male condoms?

Trong suốt 12 tháng qua, có bao giờ bác sĩ, nhà cung cấp dịch vụ y tế hoặc chuyên gia tư vấn về kế hoạch hóa gia đình trao đổi với bạn về biện pháp tránh thai như bao cao su cho nam chưa?

TG37

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_G10' During the past 12 months, did you or your female partner(s) use a birth control method to prevent pregnancy?

Trong suốt 12 tháng qua, bạn hoặc bạn tình nữ của bạn hiện có đang sử dụng biện pháp tránh thai để phòng ngừa việc mang thai không?

TG22B

- YES.....1
- NO.....2 [GO TO 'PN_QT23_G14']
- I DO NOT HAVE A FEMALE PARTNER.....3 [GO TO 'PN_QT23_G15']
- REFUSED.....-7 [GO TO 'PN_QT23_G15']
- DON'T KNOW.....-8 [GO TO 'PN_QT23_G15']

'QT24_G11' During the past 12 months, which MAIN birth control method did you or your female partner(s) use?

Trong suốt 12 tháng qua, bạn hoặc bạn tình nữ của bạn sử dụng biện pháp tránh thai CHÍNH nào?

TG38

- IUD (Mirena®, Paragard®, Skyla®, Kyleena®, Liletta®, etc.)3
- IUD (Mirena®, Paragard®, Skyla®, Kyleena®, Liletta®, v.v.)
- Implant (Nexplanon® - that thing in your arm) ..4
- Que cấy tránh thai (Nexplanon® - que cấy vào cánh tay)

- Birth control pills5
- Thuốc tránh thai
- Other hormonal methods (Injection/
Depo-Provera, patch, vaginal ring)6
- Các biện pháp tránh thai bằng hoóc môn khác
(Tiêm thuốc/Depo-Provera, miếng dán, đặt
vòng âm đạo)
- Condoms (male or female).....7
- Bao cao su (nam hoặc nữ)
- Phexxi (birth control gel).....8
- Phexxi (gel bôi tránh thai)
- Other (Specify: _____)91
- Khác (Nếu rõ: _____)
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_G12' During the past 12 months, where did you or your female partner(s) get your MAIN birth control method or prescription?

Trong suốt 12 tháng qua, bạn hoặc bạn tình nữ đã nhận biện pháp tránh thai hoặc đơn thuốc tránh thai chính ở đâu?

TG39

- Private doctor's office 1
- Phòng khám bác sĩ tư
- HMO facility (Kaiser, Anthem Blue Cross,
Health Net, United Healthcare, etc.)2
- Cơ sở thuộc chương trình bảo hiểm y tế (HMO)
(Kaiser, Anthem Blue Cross,
Health Net, United Healthcare, v.v.)
- Hospital or hospital clinic.....3
- Bệnh viện hoặc phòng khám của bệnh viện
- Planned Parenthood4
- Tổ Chức Kế Hoạch Hóa Gia Đình
(Planned Parenthood)
- County health department5
- Sở y tế của quận
- Family planning clinic.....6
- Phòng khám về kế hoạch hóa gia đình
- Community clinic.....7
- Phòng khám cộng đồng
- School or school-based clinic8
- Trường học hoặc phòng khám của trường học
- Native American health center/clinic9
- Phòng Khám/Trung Tâm Y Tế cho Người Mỹ
Bản Địa
- Pharmacy 10
- Nhà thuốc
- Some other place (Specify: _____)91
- Nơi khác (Nếu rõ: _____)
- Don't know (where female partner(s) received
birth control) 11
- Không biết (nơi bạn tình nữ đã nhận biện pháp
tránh thai)
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

'QT24_G13' During the past 12 months, did you receive your MAIN birth control method through a video or telephone visit?

Trong suốt 12 tháng qua, bạn có nhận biện pháp tránh thai chính thông qua thăm khám qua video hay qua điện thoại không?

TG40

- Yes, over a video visit..... 1
- Có, qua thăm khám qua video
- Yes, over a telephone visit 2
- Có, qua thăm khám qua điện thoại
- No..... 3
- Không
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_G14':

IF 'QT24_G10'=2, THEN CONTINUE WITH 'QT24_G14';
ELSE GO TO 'PN_QT23_G15'

'QT24_G14' What is the MAIN reason you and your female partner(s) did not use birth control in the past 12 months?

TG24B

- Trying to get pregnant/want a baby..... 1
- Đang cố gắng có thai/muốn có con
- Haven't found a method I like 2
- Chưa tìm được biện pháp ưa thích
- Cost..... 3
- Chi phí
- Haven't had time to go in for birth control..... 4
- Chưa có thời gian để tiến hành biện pháp tránh thai
- No transportation 5
- Không có phương tiện đi lại
- Don't know where to get it 6
- Không biết nơi mua
- Don't believe in birth control 7
- Không tin vào biện pháp tránh thai
- Worried about side effects and/or health risks .. 8
- Lo lắng về tác dụng phụ và/hoặc rủi ro sức khỏe
- Partner won't let me..... 9
- Bạn tình không cho phép
- Forget to use birth control..... 10
- Quên sử dụng biện pháp tránh thai
- Feel uncomfortable asking for birth control/ talking about birth control 11
- Cảm thấy không thoải mái khi hỏi về tránh thai/nói chuyện về biện pháp tránh thai
- Other (Specify: _____) 91
- Khác (Nếu rõ: _____)
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Pre-Exposure Prophylaxis

PROGRAMMING NOTE 'QT24_G15':

IF 'QT24_A8' = 02 (LESBIAN OR GAY) OR 'QT24_A8' = 06 (BISEXUAL),
 OR ['QT24_A4'=1 (MALE AT BIRTH) AND 'QT24_A5'≠1 (IDENTIFY AS NOT MALE)],
 OR ['QT24_A4'=2 (FEMALE AT BIRTH) AND 'QT24_A5'≠2 (IDENTIFY AS NOT FEMALE)],
 THEN CONTINUE WITH 'QT24_G15';
 ELSE SKIP TO 'QT24_G19';
 IF 'TP1_BRC' = 3,4 (NO QUESTIONS ON SEXUAL BEHAVIOR) SKIP TO 'QT24_H1';
 ELSE CONTINUE WITH 'QT24_G15'

'QT24_G15' People who do not have HIV can take one pill a day to lower their risk of getting HIV. This is called pre-exposure prophylaxis, or PrEP. The pill is also called Truvada®.

Những người không nhiễm HIV có thể uống một viên mỗi ngày để giảm nguy cơ nhiễm HIV. Điều này được gọi là phòng bệnh trước khi phơi nhiễm, hoặc PrEP. Thuốc này cũng được gọi là Truvada®.

At any time in the past 30 days, have you taken PrEP or Truvada®?

Quý vị có sử dụng thuốc PrEP hoặc Truvada® vào bất kỳ lúc nào trong vòng 30 ngày qua không?

TL44

- YES.....1 **[GO TO 'QT24_G19']**
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_G16' In the past 12 months, have you taken any PrEP or Truvada®?

Quý vị có sử dụng bất kỳ loại thuốc PrEP hoặc Truvada® nào trong vòng 12 tháng qua không?

TL45

- YES.....1 **[GO TO 'QT24_G19']**
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_G17' Have you ever taken any PrEP or Truvada®?

Quý vị có từng sử dụng bất kỳ thuốc PrEP hoặc Truvada® nào không?

TL46

- YES.....1 **[GO TO 'QT24_G19']**
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_G18' Before today, have you ever heard of PrEP or Truvada®?

Trước ngày hôm nay, quý vị có từng nghe nói về thuốc PrEP hoặc Truvada® không?

TL47

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

HIV Testing

'QT24_G19' Have you ever been tested for HIV, the virus that causes AIDS?

Quý vị nghĩ mình là người khác tính luyến ái, hay đồng tính luyến ái nam{nữ}, hay là lưỡng tính luyến ái?

TH31

- YES.....1

- NO.....2 [GO TO 'QT24_G21']
- REFUSED.....-7 [GO TO 'QT24_G21']
- DON'T KNOW.....-8 [GO TO 'QT24_G21']

'QT24_G20' For your most recent HIV test, were you offered the test or did you ask for the test?

Đối với xét nghiệm HIV gần đây nhất của quý vị, quý vị được đề nghị xét nghiệm hay quý vị xin được xét nghiệm?

TL48

- I WAS OFFERED THE TEST 1 [GO TO 'SECTION H']
- I ASKED FOR THE TEST.....2 [GO TO 'SECTION H']
- I DON'T REMEMBER.....3 [GO TO 'SECTION H']
- OTHER (SPECIFY: _____)91 [GO TO 'SECTION H']
- REFUSED.....-7 [GO TO 'SECTION H']
- DON'T KNOW-8 [GO TO 'SECTION H']

'QT24_G21' Were you ever offered an HIV test?

Quý vị có từng được đề nghị xét nghiệm HIV không?

TL49

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW-8

SECTION H: HEALTH CARE UTILIZATION AND ACCESS

Usual Source of Care

'QT24_H1' Now I'm going to ask about health care visits.
Bây giờ tôi sẽ hỏi về những lần đi khám sức khỏe.

Is there a place that you usually go to when you are sick or need advice about your health?
Có nơi nào em thường đến khám khi bị bệnh hay cần được chỉ dẫn về sức khỏe không?

TF1

[IF R VOLUNTEERS MORE THAN ONE PLACE, ENTER 5.]

- YES..... 1
- NO..... 2 **[GO TO 'PN_QT23_H3']**
- DOCTOR/MY DOCTOR 3
- KAISER..... 4
- MORE THAN ONE PLACE 5
- REFUSED..... 7 **[GO TO 'PN_QT23_H3']**
- DON'T KNOW..... 8 **[GO TO 'PN_QT23_H3']**

PROGRAMMING NOTE 'QT24_H2' :

IF **'QT24_H1'** = 4 (KAISER), FILL IN **'QT24_H2'** = 1 AND GO TO **'QT24_H3'** ;
 ELSE IF **'QT24_H1'** = 3 (DOCTOR/MY DOCTOR), DISPLAY "Is your doctor in a private";
 ELSE DISPLAY "What kind of place do you go to most often—a medical...".

'QT24_H2' {What kind of place do you go to most often -- a medical.../Is your doctor in a private...} doctor's office, a clinic or hospital clinic, an emergency room, or some other place?

Chỗ nào là chỗ em thường đi nhất: văn phòng bác sĩ tư. Bác sĩ của em phòng khám hay phòng khám của bệnh viện, phòng cấp cứu, hay chỗ nào khác?

TF2

- DOCTOR'S OFFICE/KAISER/OTHER HMO 1
- CLINIC/HEALTH CENTER/HOSPITAL CLINIC 2
- EMERGENCY ROOM 3
- SOME OTHER PLACE
 (SPECIFY: _____) 91
- NO ONE PLACE 94
- REFUSED..... 7
- DON'T KNOW 8

Emergency Room Visits

PROGRAMMING NOTE 'QT24_H3' :

IF **'QT24_B8'**=1 OR **'QT24_B13'**=1 (ER VISIT DUE TO ASTHMA), MARK 'YES=1' ON **'QT24_H3'** AND GO TO **'QT24_H4'** ;
 ELSE CONTINUE WITH **'QT24_H3'**

'QT24_H3' During the past 12 months, did you visit a hospital emergency room for your own health?

Trong 12 tháng qua, em có vào phòng cấp cứu ở bệnh viện vì lý do sức khỏe của mình không?

TF3

- YES..... 1
- NO..... 2
- REFUSED..... 7
- DON'T KNOW 8

Visits to Medical Doctor

'QT24_H4' During the past 12 months, how many times have you seen a medical doctor?

Trong 12 tháng qua, em đến khám bác sĩ bao nhiêu lần?

TF16

_____ TIMES [HR: 0-365]

- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_H5'

When was the last time you saw a doctor for a physical exam or check-up?

Lần cuối mà em đi khám bác sĩ hay kiểm tra sức khỏe là lúc nào?

TF5

- 3 MONTHS AGO OR LESS 1
- MORE THAN 3 MONTHS UP TO 6 MONTHS
AGO 2
- MORE THAN 6 MONTHS UP TO 12 MONTHS
AGO 3
- MORE THAN 12 MONTHS UP TO 2 YEARS
AGO 4
- MORE THAN 2 YEARS AGO 5
- HAVE NEVER HAD A PHYSICAL..... 0
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Personal Doctor

PROGRAMMING NOTE 'QT24_H6' :

IF 'QT24_H1' = 1, 3, 4, OR 5 (YES, DOCTOR, KAISER, OR MORE THAN ONE PLACE FOR USUAL SOURCE OF CARE), CONTINUE WITH 'QT24_H6' ;
ELSE GO TO 'QT24_H7'

'QT24_H6'

Do you have a personal doctor or medical provider who is your main provider?

Em có bác sĩ riêng hay người chăm sóc sức khỏe khác là bác sĩ chính của mình không?

TI14

[IF NEEDED, SAY: "This can be a general doctor, a specialist doctor, a physician assistant, a nurse or other health provider."]

[Đó có thể là bác sĩ tổng quát, bác sĩ chuyên khoa, phụ tá bác sĩ, y tá, hay người chăm sóc sức khỏe khác]

- YES..... 1
- NO..... 2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_H7':

IF 'QT24_H6' = 1 (HAS A PERSONAL DOCTOR), THEN DISPLAY "your";
ELSE DISPLAY "a";

'QT24_H7'

In the past 12 months, did you try to get an appointment to see {your/a} doctor or medical provider within two days because you were sick or injured?

Trong 12 tháng vừa qua, em có cố gắng lấy hẹn để đến bác sĩ của một bác sĩ hay người chăm sóc sức khỏe khác trong hai ngày vì bị bệnh hoặc thương tích hay không?

TH49

[IF NEEDED, SAY: "Do not include urgent care or emergency care visits. I am only asking about appointments".]

[Không bao gồm các lần thăm khám chăm sóc khẩn cấp hoặc chăm sóc cấp cứu. Chúng tôi chỉ đang hỏi về các cuộc hẹn.]

- YES.....1
- NO.....2 [GO TO 'PN_QT23_H9']
- REFUSED.....-7 [GO TO 'PN_QT23_H9']
- DON'T KNOW.....-8 [GO TO 'PN_QT23_H9']

'QT24_H8' How often were you able to get an appointment within two days? Would you say...

Quý vị có thường xin được hẹn trong vòng hai ngày không? Quý vị sẽ nói là...

TH46

- Never1
- Sometimes,.....2
- Usually, or.....3
- Always?4
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Care Coordination

PROGRAMMING NOTE 'QT24_H9':

IF 'QT24_B6' = 1 (YES, STILL HAVE ASTHMA) OR 'QT24_B7' = 1 (YES, ASTHMA EPISODE IN PAST 12 MONTHS) AND IF 'QT24_H1' = 1, 3, 4, OR 5 (YES, DOCTOR, KAISER, OR MORE THAN ONE PLACE FOR USUAL SOURCE OF CARE) AND IF 'QT24_H6' = 1 (YES HAS PERSONAL DOCTOR), CONTINUE WITH 'QT24_H9'; ELSE GO TO 'QT24_H10'

'QT24_H9' Is there anyone at your doctor's office or clinic who helps coordinate your care with other doctors or services, such as tests or treatments?

Có người nào tại văn phòng của bác sĩ hay bệnh xá giúp phối hợp chăm sóc em với bác sĩ hay dịch vụ khác, như xét nghiệm hay chữa trị không?

TI17

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Delays in Care

'QT24_H10' During the past 12 months, did you delay or not get a medicine that a doctor prescribed for you?

Trong 12 tháng qua, em có bị chậm trễ hay không nhận được thuốc mà bác sĩ kê toa cho em không?

TI18

- YES.....1
- NO.....2 [GO TO 'QT24_H14']
- REFUSED.....-7 [GO TO 'QT24_H14']
- DON'T KNOW.....-8 [GO TO 'QT24_H14']

'QT24_H11' Did you get the medicine that a doctor prescribed for you eventually?

Cuối cùng thì quý vị đã nhận được loại thuốc mà bác sĩ kê toa cho quý vị chưa?

TH61

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_H12' During the past 12 months, why did you delay or not get a medicine that a doctor prescribed for you?

Trong 12 tháng qua, quý vị có bị trì hoãn hoặc không nhận được một loại thuốc mà bác sĩ kê toa cho

quý vị không?

TH62

[SELECT ALL THAT APPLY]

- Medication not in stock 1
- Thuốc không có sẵn*
- Insurance approval issue2
- Vấn đề phê duyệt bảo hiểm*
- Delays in communication with provider or pharmacy.....3
- Chậm trễ trong việc liên lạc với nhà cung cấp hoặc nhà thuốc*
- Concerns with side effects or interactions with other medications4
- Lo lắng về tác dụng phụ hoặc tương tác với các loại thuốc khác*
- Didn't want or thought I didn't need prescription5
- Không muốn hoặc nghĩ rằng tôi không cần toa thuốc*
- Too hard to track all my medications6
- Quá khó để theo dõi tất cả các loại thuốc của tôi*
- I forgot or lost prescription 7
- Tôi quên hoặc mất toa thuốc*
- I didn't have time8
- Tôi không có thời gian*
- I have no insurance.....9
- Tôi không có bảo hiểm*
- Too expensive.....10
- Chi phí quá cao*
- Other (Specify: _____)..... 11
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_H13':

IF MORE THAN ONE RESPONSE FROM 'QT24_H12', THEN CONTINUE WITH 'QT24_H13' WITH SELECTED CHOICES FROM 'QT24_H12' DISPLAYED; ELSE SKIP TO 'QT24_H14'

'QT24_H13' What was the one main reason why you delayed the medicine that a doctor prescribed for you?

TH63

- Medication not in stock..... 1
- Thuốc không có sẵn*
- Insurance approval issue2
- Vấn đề phê duyệt bảo hiểm*
- Delays in communication with provider or pharmacy.....3
- Chậm trễ trong việc liên lạc với nhà cung cấp hoặc nhà thuốc*
- Concerns with side effects or interactions with other medications4
- Lo lắng về tác dụng phụ hoặc tương tác với các loại thuốc khác*
- Didn't want or thought I didn't need prescription5
- Không muốn hoặc nghĩ rằng tôi không cần toa thuốc*
- Too hard to track all my medications6
- Quá khó để theo dõi tất cả các loại thuốc của tôi*

- I forgot or lost prescription.....7
- Tôi quên hoặc mất toa thuốc
- I didn't have time8
- Tôi không có thời gian
- I have no insurance9
- Tôi không có bảo hiểm
- Too expensive10
- Chi phí quá cao
- Other (Specify: _____)11
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_H14' During the past 12 months, did you delay or not get any other medical care you felt you needed—such as seeing a doctor, a specialist, or other health professional?

Trong 12 tháng qua, em có trì hoãn hoặc không nhận bất cứ dịch vụ chăm sóc y khoa nào mà em cảm thấy cần thiết không—thí dụ như việc tới khám bác sĩ, bác sĩ chuyên khoa, hoặc bất cứ chuyên gia y tế nào khác?

TF9

- YES.....1
- NO.....2 **[GO TO 'QT24_H18']**
- REFUSED.....-7 **[GO TO 'QT24_H18']**
- DON'T KNOW.....-8 **[GO TO 'QT24_H18']**

'QT24_H15' Did you get the care eventually?

Cuối cùng thì em có nhận dịch vụ chăm sóc không?

TH57

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_H16' During the past 12 months, why did you delay or not get the care you felt you needed?

Trong 12 tháng qua, tại sao quý vị lại trì hoãn hoặc không nhận được dịch vụ chăm sóc mà quý vị cảm thấy cần thiết? (Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp)

TH60

[SELECT ALL THAT APPLY]

- Couldn't get appointment.....1
- Không sắp xếp được lịch hẹn
- My insurance was not accepted2
- Bảo hiểm của tôi không được chấp nhận
- My insurance did not cover3
- Bảo hiểm của tôi không chi trả
- Language understanding problems4
- Vấn đề hiểu ngôn ngữ
- Transportation problems5
- Phương tiện đi lại khó khăn
- Hours were not convenient6
- Giờ giấc không thuận tiện
- There was no child care for children at home....7
- Không có dịch vụ chăm sóc trẻ tại gia
- I forgot or lost referral.....8
- Tôi đã quên hoặc mất giấy giới thiệu
- I didn't have time to go.....9
- Tôi đã không có thời gian đến đó

- Too expensive..... 10
- Chi phí quá cao*
- I have no insurance..... 11
- Tôi không có bảo hiểm*
- Other (Specify: _____).....91
- Khác (Hãy nêu rõ: _____)*
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_H17':

IF MORE THAN ONE RESPONSE FROM 'QT24_H16' WITH SELECTED CHOICES FROM 'QT24_H16' DISPLAYED, THEN CONTINUE WITH 'QT24_H17'; ELSE SKIP TO 'QT24_H18'

'QT24_H17' What was the one main reason why you delayed getting the care you felt you needed?

Một lý do chính khiến em trì hoãn hoặc không nhận dịch vụ chăm sóc mà em cảm thấy cần thiết là gì?

TH59

- Couldn't get appointment..... 1
- Không sắp xếp được lịch hẹn*
- My insurance was not accepted.....2
- Bảo hiểm của tôi không được chấp nhận*
- My insurance did not cover3
- Bảo hiểm của tôi không chi trả*
- Language understanding problems.....4
- Vấn đề hiểu ngôn ngữ*
- Transportation problems5
- Phương tiện đi lại khó khăn*
- Hours were not convenient6
- Giờ giấc không thuận tiện*
- There was no child care for children at home7
- Không có dịch vụ chăm sóc trẻ tại gia*
- I forgot or lost referral.....8
- Tôi đã quên hoặc mất giấy giới thiệu*
- I didn't have time to go9
- Tôi đã không có thời gian đến đó*
- Too expensive 10
- Chi phí quá cao*
- I have no insurance 11
- Tôi không có bảo hiểm*
- Other (Specify: _____).....91
- Khác (Hãy nêu rõ: _____)*
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Dental Health

'QT24_H18' This next question is about dental health.

About how long has it been since you visited a dental provider? (eg, dental hygienists and dentists)

Khoảng bao lâu rồi bạn chưa đến thăm khám nha sĩ hoặc tới phòng khám nha khoa? (ví dụ, các vệ sinh viên nha khoa và nha sĩ)

TF14B

- Have never visited0
- Chưa từng tới*
- 6 months ago or less 1
- 6 tháng trước hoặc ít hơn*

- More than 6 months, and up to 1 year.....2
- Hơn 6 tháng cho đến 1 năm trước
- More than 1 year, and up to 2 years ago.....3
- Hơn 1 đến 2 năm trước
- More than 2 years, and up to 5 years ago.....4
- Hơn 2 đến 5 năm trước
- More than 5 years ago.....5
- Hơn 5 năm trước
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_H19':

IF 'QT24_A9' =1 (ATTENDED SCHOOL LAST WEEK) OR 'QT24_A10' = 1 (ATTENDED SCHOOL LAST YEAR) THEN CONTINUE WITH 'QT24_H19' ; ELSE GO TO 'SECTION J: DEMOGRAPHIC INFORMATION PART II'

'QT24_H19' During the past 12 months, did you miss any time from school because of a dental problem? Do not count time missed for cleaning or a check-up.

Trong 12 tháng qua anh/chị có nghỉ học lúc nào vì vấn đề răng không? Không tính thời gian nghỉ học để chà răng và khám răng

TF28

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

[GO TO 'SECTION J']
[GO TO 'SECTION J']
[GO TO 'SECTION J']

'QT24_H20' How many days of school did you miss?

Bạn đã nghỉ học bao nhiêu ngày?

TF29

_____ DAYS [0-200]

- LESS THAN ONE DAY996
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

SECTION J: DEMOGRAPHIC INFORMATION PART II

Race/Ethnicity
 'QT24_J1'

So we can be sure we have included all races and ethnic groups in California, I need to ask a few questions about your background.

Are you Latino or Hispanic?

Quý vị có phải là người gốc Latinh hay Tây Ban Nha không?

T11

[IF NEEDED, SAY: "Such as Mexican, Central or South American?"]

- YES..... 1
- NO.....2 **[GO TO 'PN_QT23_J3']**
- REFUSED.....-7 **[GO TO 'PN_QT23_J3']**
- DON'T KNOW.....-8 **[GO TO 'PN_QT23_J3']**

'QT24_J2'

And what is your Latino or Hispanic ancestry or origin? Such as Mexican, Salvadoran, Cuban, Honduran-- and if you have more than one, tell me all of them.

Và tổ tiên hoặc nguồn gốc Latinh và Tây Ban Nha của em cụ thể là gì?

TI1A

[IF NECESSARY, GIVE MORE EXAMPLES]

[CODE ALL THAT APPLY]

- MEXICAN/MEXICAN AMERICAN/CHICANO ... 1
- SALVADORAN 4
- GUATEMALAN 5
- COSTA RICAN 6
- HONDURAN 7
- NICARAGUAN 8
- PANAMANIAN 9
- PUERTO RICAN 10
- CUBAN..... 11
- SPANISH-AMERICAN (FROM SPAIN) 12
- OTHER LATINO (SPECIFY: _____) .91
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_J3' :

IF 'QT24_J1' = 1 (YES), DISPLAY "You said you are Latino or Hispanic. Also,";
 IF MORE THAN ONE RACE GIVEN, AFTER ENTERING RESPONSES FOR 'QT24_J3' , CONTINUE WITH PROGRAMMING NOTE 'QT24_J4' ;
 ELSE GO TO SKIPS AS INDICATED FOR SINGLE RESPONSES

'QT24_J3'

{You said you are Latino or Hispanic. Also,} Please tell me which one or more of the following you would use to describe yourself: Would you describe yourself as Native Hawaiian, Pacific Islander, American Indian, Alaska Native, Asian, Black, African American, or White?

{Quý vị nói quý vị là Latino hay Hispanic. Cũng} xin cho tôi biết một hay nhiều hơn trong những chủng tộc sau đây quý vị dùng để mô tả mình. Quý vị cho mình là người thổ dân Hawaii, người ở Quần Đảo Thái Bình Dương khác, người thổ dân Mỹ Da Đỏ, thổ dân Alaska, người Á Châu, Da Đen, người Mỹ gốc Phi Châu, hay Da Trắng?

T12

[IF R SAYS "NATIVE AMERICAN" CODE AS "4"]

[IF R GIVES ANOTHER RESPONSE YOU MUST SPECIFY WHAT IT IS]

[CODE ALL THAT APPLY]

- WHITE..... 1
- BLACK OR AFRICAN AMERICAN 2
- ASIAN 3
- AMERICAN INDIAN OR ALASKA NATIVE 4
- PACIFIC ISLANDER..... 5
- NATIVE HAWAIIAN 6
- OTHER (SPECIFY: _____) 91
- REFUSED.....-7 **[GO TO 'QT24_J13']**
- DON'T KNOW.....-8 **[GO TO 'QT24_J13']**

PROGRAMMING NOTE 'QT24_J4' :
 IF 'QT24_J3'= 1 (WHITE), CONTINUE WITH 'QT24_J4';
 ELSE GO TO PROGRAMMING NOTE 'QT24_J5'

'QT24_J4' What are your white origin or origins?
 For example, German, Irish, English, Italian, Armenian, Iranian, etc.

*Nguồn gốc hoặc những nguồn gốc người Da trắng của bạn là gì?
 Ví dụ, người Đức, người Ireland, người Anh, người Ý, người Armenia, người Iran, v.v*

TI2H

- (SPECIFY: _____) 1
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_J5' :
 IF 'QT24_J3'= 2(BLACK OR AFRICAN AMERICAN), CONTINUE WITH 'QT24_J5';
 ELSE GO TO PROGRAMMING NOTE 'QT24_J6'

'QT24_J5' What are your Black origin or origins?
 For example, African American, Nigerian, Ethiopian, Jamaican, Haitian, Ghanaian, etc.

*Nguồn gốc hoặc những nguồn gốc người Da đen của bạn là gì?
 Ví dụ, người Mỹ gốc Phi, người Nigeria, người Ethiopia, người Jamaica, người Haiti, người Ghana, v.v.*

TI2I

- (SPECIFY: _____) 1
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_J6' :
 IF 'QT24_J3' = 4 (AMERICAN INDIAN, ALASKA NATIVE) CONTINUE WITH 'QT24_J6' ;
 ELSE GO TO PROGRAMMING NOTE 'QT24_J9'

'QT24_J6' You said, American Indian or Alaska Native, and what is your tribal heritage? If you have more than one tribe, tell me all of them.

Quý vị cho biết là người thổ dân Mỹ Da Đỏ hay thổ dân Alaska, vậy gốc bộ lạc của quý vị là gì? Nếu có nguồn gốc từ nhiều hơn một bộ lạc, xin cho biết tất cả

TI2A

[CODE ALL THAT APPLY]

- APACHE 1
- BLACKFOOT/BLACKFEET 2
- CHEROKEE 3
- CHOCTAW 4

- MEXICAN AMERICAN INDIAN5
- NAVAJO6
- POMO7
- PUEBLO8
- SIOUX9
- YAQUI10
- OTHER TRIBE [Ask for spelling]
(SPECIFY: _____)91
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

'QT24_J7' Are you an enrolled member in a federally or state recognized tribe?

Em có phải là thành viên chính thức của một bộ lạc được chính quyền liên bang hay tiểu bang công nhận không?

TI2B

- YES1
 - NO2
 - REFUSED-7
 - DON'T KNOW-8
- [GO TO 'PN_QT23_J9']
[GO TO 'PN_QT23_J9']
[GO TO 'PN_QT23_J9']

'QT24_J8' Which tribe are you enrolled in?

Quý vị thuộc bộ lạc nào?

TI2C

- APACHE
 - MESCALERO APACHE, NM1
 - APACHE (NOT SPECIFIED)2
 - OTHER APACHE [Ask for spelling]
(SPECIFY: _____)3
- BLACKFEET
 - BLACKFOOT/BLACKFEET4
- CHEROKEE
 - WESTERN CHEROKEE5
 - CHEROKEE (NOT SPECIFIED)6
 - OTHER CHEROKEE [Ask for spelling]
(SPECIFY: _____)7
- CHOCTAW
 - CHOCTAW OKLAHOMA8
 - CHOCTAW (NOT SPECIFIED)9
 - OTHER CHOCTAW [Ask for spelling]
(SPECIFY: _____)10
- NAVAJO
 - NAVAJO (NOT SPECIFIED)11
- POMO
 - HOPLAND BAND, HOPLAND RANCHERIA ..12
 - SHERWOOD VALLEY RANCHERIA13
 - POMO (NOT SPECIFIED)14
 - OTHER POMO [Ask for spelling]
(SPECIFY: _____)15
- PUEBLO
 - HOPI16
 - YSLETA DEL SUR PUEBLO OF TEXAS17
 - PUEBLO (NOT SPECIFIED)18
 - OTHER PUEBLO [Ask for spelling]
(SPECIFY: _____)19
- SIOUX
 - OGLALA/PINE RIDGE SIOUX20
 - SIOUX (NOT SPECIFIED)21

- OTHER SIOUX [Ask for spelling]
(SPECIFY: _____)22
- YAQUI
 - PASCUA YAQUI TRIBE OF ARIZONA23
 - YAQUI (NOT SPECIFIED)24
 - OTHER YAQUI (SPECIFY: _____)25
 - OTHER [Ask for spelling]
(SPECIFY: _____)91
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_J9' :

IF 'QT24_J3' = 3 (ASIAN) CONTINUE WITH 'QT24_J9' ;
ELSE GO TO PROGRAMMING NOTE 'QT24_J10'

'QT24_J9' You said Asian, and what specific ethnic group are you, such as Chinese, Filipino, Vietnamese? If you are more than one, tell me all of them.

Quý vị nói là người Á châu, vậy nói rõ hơn quý vị thuộc dân tộc nào, chẳng hạn như Trung Hoa, Phi lip pin, hay Việt Nam? Nếu quý vị thuộc nhiều hơn một dân tộc, xin cho tôi biết tất cả.

TI2D

[CODE ALL THAT APPLY]

- BANGLADESHI 1
- BURMESE2
- CAMBODIAN3
- CHINESE4
- FILIPINO5
- HMONG6
- INDIAN (INDIA).....7
- INDONESIAN.....8
- JAPANESE9
- KOREAN 10
- LAOTIAN..... 11
- MALAYSIAN 12
- PAKISTANI 13
- SRI LANKAN..... 14
- TAIWANESE 15
- THAI 16
- VIETNAMESE..... 17
- OTHER ASIAN (SPECIFY: _____)..91
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_J10' :

IF 'QT24_J3' = 5 (PACIFIC ISLANDER) CONTINUE WITH 'QT24_J10' ;
ELSE GO TO PROGRAMMING NOTE 'QT24_J11'

'QT24_J10' You said you are Pacific Islander. What specific ethnic group are you, such as Samoan, Tongan, or Guamanian? If you are more than one, tell me all of them.

Quý vị nói rằng mình là người ở Quần Đảo Thái Bình Dương. Xin nói rõ hơn quý vị có thuộc dân tộc đặc biệt nào, như người Samoa, người Tongan, hay người Guam? Nếu quý vị thuộc nhiều hơn một dân tộc, xin cho tôi biết tất cả.

TI2D1

[CODE ALL THAT APPLY]

- SAMOAN/AMERICAN SAMOAN..... 1
- GUAMANIAN2
- TONGAN.....3
- FIJIAN4
- OTHER PACIFIC ISLANDER
(SPECIFY: _____)91
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_J11' :

IF 'QT24_J1' = 1 (YES, LATINO) AND ['QT24_J3' = 6 (NATIVE HAWAIIAN) OR 5 (OTHER PACIFIC ISLANDER) OR 4 (AMERICAN INDIAN OR ALASKA NATIVE) OR 3 (ASIAN) OR 2 (BLACK OR AFRICAN AMERICAN) OR 1 (WHITE) OR 91 (OTHER (Specify))], CONTINUE WITH 'QT24_J11' ;
 ELSE IF MULTIPLE RESPONSES TO 'QT24_J3' OR 'QT24_J9' OR 'QT24_J10' [NOT COUNTING -7 OR -8 (REF/DK)], CONTINUE WITH 'QT24_J11' ;
 ELSE GO TO 'QT24_J13' ;
 FOR 'QT24_J2' RESPONSES, INCLUDE "Specify" RESPONSE FOR 91 (OTHER LATINO); IF 'QT24_J1' = -7 (REFUSE), INSERT "Latino"

'QT24_J11' You said that you are: [RESPONSES FROM TI1A, TI2, TI2D, TI2D1]. Do you identify with any one race in particular?

Quý vị nói quý vị là: {INSERT MULTIPLE RESPONSES FROM QA15_A7, QA15_A8, QA15_A12 AND QA15_A13}. Quý vị có thuộc chủng tộc riêng biệt nào không?

TI2F

- YES..... 1
- NO.....2 **[GO TO 'QT24_J13']**
- REFUSED.....-7 **[GO TO 'QT24_J13']**
- DON'T KNOW.....-8 **[GO TO 'QT24_J13']**

'QT24_J12' Which do you most identify with?

Điều nào em thấy gần với mình nhất?

TI2E

- MEXICAN/MEXICAN AMERICAN/CHICANO ... 1
- SALVADORAN4
- GUATEMALAN5
- COSTA RICAN6
- HONDURAN7
- NICARAGUAN.....8
- PANAMANIAN9
- PUERTO RICAN.....10
- CUBAN11
- SPANISH-AMERICAN (FROM SPAIN).....12
- LATINO, OTHER SPECIFY.....13
- LATINO14
- NATIVE HAWAIIAN.....16
- OTHER PACIFIC ISLANDER.....17
- AMERICAN INDIAN OR ALASKA NATIVE 18
- ASIAN19
- BLACK OR AFRICAN AMERICAN.....20
- WHITE21
- RACE, OTHER SPECIFY.....22
- BANGLADESHI30
- BURMESE31
- CAMBODIAN32
- CHINESE33

- FILIPINO 34
- HMONG 35
- INDIAN (INDIA)..... 36
- INDONESIAN 37
- JAPANESE 38
- KOREAN 39
- LAOTIAN 40
- MALAYSIAN 41
- PAKISTANI 42
- SRI LANKAN 43
- TAIWANESE 44
- THAI 45
- VIETNAMESE 46
- ASIAN, OTHER SPECIFY 49
- SAMOAN/AMERICAN SAMOAN 50
- GUAMANIAN 51
- TONGAN 52
- FIJIAN 53
- PACIFIC ISLANDER, OTHER SPECIFY 55
- BOTH/ALL/MULTIRACIAL 90
- NONE OF THESE 95
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

Country of Birth

'QT24_J13' In what country were you born?

Em sinh ra tại quốc gia nào?

T13

- UNITED STATES 1
- AMERICAN SAMOA 2
- CANADA 3
- CHINA 4
- EL SALVADOR 5
- ENGLAND 6
- FRANCE 7
- GERMANY 8
- GUAM 9
- GUATEMALA 10
- HUNGARY 11
- INDIA 12
- IRAN 13
- IRELAND 14
- ITALY 15
- JAPAN 16
- KOREA 17
- MEXICO 18
- PHILIPPINES 19
- POLAND 20
- PORTUGAL 21
- PUERTO RICO 22
- RUSSIA 23
- TAIWAN 24
- VIETNAM 25
- VIRGIN ISLANDS 26
- OTHER (SPECIFY: _____) 91
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

Citizenship, Immigration Status, Years in the US

PROGRAMMING NOTE 'QT24_J14' :

IF 'QT24_J13' = 1, 9, 22, OR 26 (BORN IN USA OR US TERRITORY), CODE T14=1 AND GO TO 'QT24_J17' ;
ELSE CONTINUE WITH 'QT24_J14'

'QT24_J14' Are you a citizen of the United States?

Quý vị có là công dân Hoa Kỳ không?

T14

- YES.....1 [GO TO 'QT24_J16']
- NO.....2
- APPLICATION PENDING3
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_J15' :

IF 'QT24_J13' = 2 (AMERICAN SAMOA), GO TO PROGRAMMING NOTE 'QT24_J16';

ELSE GONTINUE WITH 'QT24_J17'

'QT24_J15' Are you a permanent resident with a green card?

Quý vị có phải là thường trú nhân có thẻ xanh không? Câu trả lời của quý vị sẽ được giữ kín và sẽ không bị báo đến cho Sở Di Trú Hoa Kỳ. Người ta thường gọi thẻ này là 'thẻ xanh' nhưng có khi thẻ có màu hồng, màu xanh da trời, hay màu trắng.'

T15

[IF NEEDED, SAY: "People usually call this a "Green Card" but the color can also be pink, blue, or white."]

- YES.....1
- NO.....2
- APPLICATION PENDING3
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_J16' About how many years have you lived in the United States?

Quý vị đã sống tại Hoa Kỳ khoảng bao nhiêu năm rồi

T16

[FOR LESS THAN A YEAR, ENTER 1 YEAR]

_____ NUMBER OF YEARS
_____ YEAR (FIRST CAME TO LIVE IN U.S.)

- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Language Spoken at Home

'QT24_J17' What languages do you speak at home?

Em đã sống tại Hoa Kỳ được khoảng bao nhiêu năm?

T17

[CODE ALL THAT APPLY.]

[PROBE: "Any others?"]

- ENGLISH1
- SPANISH2

| | | |
|--------------------------|-------------------------------|----|
| <input type="checkbox"/> | CANTONESE..... | 3 |
| <input type="checkbox"/> | VIETNAMESE..... | 4 |
| <input type="checkbox"/> | TAGALOG..... | 5 |
| <input type="checkbox"/> | MANDARIN..... | 6 |
| <input type="checkbox"/> | KOREAN..... | 7 |
| <input type="checkbox"/> | ASIAN INDIAN LANGUAGES..... | 8 |
| <input type="checkbox"/> | RUSSIAN..... | 9 |
| <input type="checkbox"/> | OTHER 1 (SPECIFY: _____)..... | 91 |
| <input type="checkbox"/> | OTHER 2 (SPECIFY: _____)..... | 92 |
| <input type="radio"/> | REFUSED..... | -7 |
| <input type="radio"/> | DON'T KNOW..... | -8 |

SECTION Q: ADVERSE CHILDHOOD EXPERIENCES

Past ACEs Assessment
 'QT24_Q1'

ACESINTRO2

Adverse Childhood Experiences, are stressful or traumatic events experienced from birth through the age of 18 and relate to categories of child abuse, neglect, and/or household challenges. Medical professionals, including doctors, nurse practitioners, midwives, psychologists, and others, can perform Adverse Childhood Experiences assessments.

Trải nghiệm tổn thương thời thơ ấu là những sự kiện căng thẳng hoặc sang chấn tâm lý mà một người trải qua từ khi sinh ra đến lúc 18 tuổi và liên quan đến các loại lạm dụng, bỏ bê trẻ em và/hoặc các biến cố trong gia đình. Các chuyên gia y tế, bao gồm bác sĩ, y tá cấp cao, nữ hộ sinh, nhà tâm lý học và những người khác là những người có thể thực hiện đánh giá Trải nghiệm tổn thương thời thơ ấu.

'QT24_Q2' Have you heard the term Adverse Childhood Experiences or ACEs before?

Bạn đã từng nghe nói đến thuật ngữ Trải Nghiệm Tổn Thương Thời Thơ Ấu hay còn gọi là ACE trước đây chưa?

TQ20

- YES..... 1
- NO.....2
- DON'T KNOW.....3
- REFUSED.....-7

'QT24_Q3' Have you ever completed an assessment of your own history of Adverse Childhood Experiences with a medical health or mental health professional?

Bạn đã từng hoàn thành bản đánh giá về tiền sử các trải nghiệm tổn thương thời ấu của chính mình với một chuyên gia sức khỏe thể chất hoặc sức khỏe tâm thần chưa?

TQ17

- YES..... 1
- NO.....2
- DON'T KNOW.....3
- REFUSED.....-7

PROGRAMMING NOTE 'QT24_Q4':
 IF RESPONSE TO PREVIOUS QUESTION= 1 CONTINUE;
 ELSE SKIP TO 'QT24_K1'

'QT24_Q4' When your provider reviewed your responses to the ACEs screener did they discuss your strengths, resilience or positive experiences in your life?

Khi nhà cung cấp của bạn xem xét các câu trả lời của bạn cho các Câu Hỏi Sàng Lọc về ACE, họ có thảo luận về điểm mạnh, khả năng phục hồi hoặc trải nghiệm tích cực trong cuộc sống của bạn không?

TQ21

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

ACES Screener

Introduction: The following questions refer to experiences at any point in your life, including the present.

'QT24_Q5' Have you ever lived with anyone who was mentally ill or suicidal, or severely depressed for more than a couple of weeks?

Bạn đã bao giờ sống với bất kỳ người nào bị bệnh tâm thần hoặc có ý muốn tự tử, hoặc bị trầm cảm nặng lâu hơn một vài tuần chưa?

TQ1

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_Q6' Have you ever lived with anyone who had a problem with alcohol or drugs?

Bạn đã từng sống với bất kỳ ai có vấn đề về bia rượu hoặc ma túy chưa?

TQ2

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_Q7' Have you ever lived with a parent or guardian who served time in jail or prison after you were born?

Bạn đã từng sống với bố hay mẹ hoặc người giám hộ đã từng ngồi tù sau khi bạn được sinh ra chưa?

TQ3

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_Q8' Have you ever lived with a parent or guardian who got divorced or separated after you were born?

Bạn đã bao giờ sống với bố hay mẹ hoặc người giám hộ đã ly hôn hoặc ly thân sau khi bạn được sinh ra chưa?

TQ4

- YES..... 1
- NO.....2
- PARENTS NOT MARRIED3
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_Q9' Have you ever seen or heard your parents, guardians, or any other adults in your home slap, hit, kick, punch, or beat each other up?

Bạn đã bao giờ nhìn thấy hoặc nghe thấy cha mẹ, người giám hộ hoặc bất kỳ người lớn nào khác trong nhà bạn tát, đánh, đá, đấm hay đánh đập nhau chưa?

TQ5

- NEVER 1
- ONCE2
- MORE THAN ONCE.....3
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_Q10' Have you ever been the victim of violence or witness any violence in your neighborhood?

Bạn đã bao giờ từng là nạn nhân của bạo lực hoặc chứng kiến bất kỳ hành vi bạo lực nào trong khu phố của mình chưa?

TQ6

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_Q11' Have you ever been treated or judged unfairly because of your race or ethnic group?

Bạn đã bao giờ bị đối xử hoặc đánh giá bất công vì chủng tộc hoặc nhóm dân tộc của mình chưa?

TQ7

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_Q12' Have you ever lived with a parent or guardian who died?

Bạn có từng sống với bố hay mẹ hoặc người giám hộ đã qua đời rồi không?

TQ8

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_Q13' In your lifetime, how often was it very hard to get by on your family's income, for example, it was hard to cover the basics like food or housing? Would you say very often, somewhat often, not very often, or never?

Trong đời mình, mức độ thường xuyên mà bạn thấy việc xoay sở để sống bằng thu nhập của gia đình là rất khó khăn, chẳng hạn như khó mà trang trải những thứ cơ bản như thực phẩm hoặc nhà ở, là như thế nào?

TQ9

- Very often 1
- Rất thường xuyên
- Somewhat often 2
- Có phần thường xuyên
- Not very often 3
- Không quá thường xuyên
- Never 4
- Không bao giờ
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

Positive Childhood Experiences

'QT24_Q14' In your lifetime, have you seen or been present when the following experiences happened? Please include past and present experiences. Until now, how often did was it that you...

Felt able to talk to family about feelings?

Trong đời mình, có lúc nào bạn từng chứng kiến hoặc có mặt khi những trải nghiệm sau đây xảy ra chưa? Vui tính cả các trải nghiệm trong quá khứ lẫn hiện tại. Cho đến bây giờ, mức độ thường xuyên bạn..

TQ10

- All of the time 1
- Luôn luôn
- Most of the time 2

- Hầu hết mọi lúc
- Some of the time 3
- Thỉnh thoảng
- A little of the time 4
- Chút ít nào
- Never 5
- Không bao giờ
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

'QT24_Q15' {How often have you...} Felt family stood by you during difficult times?

Mức độ thường xuyên mà bạn..} cảm thấy gia đình đã sát cánh bên bạn trong những khoảng thời gian khó khăn?

TQ11

- All of the time 1
- Luôn luôn
- Most of the time 2
- Hầu hết mọi lúc
- Some of the time 3
- Thỉnh thoảng
- A little of the time 4
- Chút ít nào
- Never 5
- Không bao giờ
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

'QT24_Q16' {How often have you...} Felt safe and protected by an adult in your home?

Mức độ thường xuyên mà bạn..} Cảm thấy an toàn và được người lớn trong gia đình bảo vệ?

TQ12

- All of the time 1
- Luôn luôn
- Most of the time 2
- Hầu hết mọi lúc
- Some of the time 3
- Thỉnh thoảng
- A little of the time 4
- Chút ít nào
- Never 5
- Không bao giờ
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

'QT24_Q17' {How often have you...} Had at least 2 non-parent adults who took genuine interest?

Mức độ thường xuyên mà bạn..} Được ít nhất 2 người lớn không phải cha mẹ mình quan tâm thực sự?

TQ13

- All of the time 1
- Luôn luôn
- Most of the time 2
- Hầu hết mọi lúc
- Some of the time 3
- Thỉnh thoảng
- A little of the time 4
- Chút ít nào
- Never 5

- Không bao giờ
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_Q18' {How often have you...} Felt supported by friends?

Mức độ thường xuyên mà bạn..} Cảm thấy được bạn bè hỗ trợ?

TQ14

- All of the time 1
- Luôn luôn
- Most of the time 2
- Hầu hết mọi lúc
- Some of the time 3
- Thành thạo
- A little of the time 4
- Chút ít nào
- Never 5
- Không bao giờ
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_Q19' {How often have you...} Felt a sense of belonging at school?

Mức độ thường xuyên mà bạn..} Có cảm giác thân thuộc khi đi học?

TQ15

- All of the time 1
- Luôn luôn
- Most of the time 2
- Hầu hết mọi lúc
- Some of the time 3
- Thành thạo
- A little of the time 4
- Chút ít nào
- Never 5
- Không bao giờ
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_Q20' {How often have you...} Enjoyed participating in community traditions?

Mức độ thường xuyên mà bạn..} Thích tham gia vào các hoạt động truyền thống của cộng đồng?

TQ16

- All of the time 1
- Luôn luôn
- Most of the time 2
- Hầu hết mọi lúc
- Some of the time 3
- Thành thạo
- A little of the time 4
- Chút ít nào
- Never 5
- Không bao giờ
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

SECTION K: SUICIDE IDEATION AND ATTEMPTS

'QT24_K1' The next section is about thoughts of hurting yourself. Again, if any question upsets you, you don't have to answer it.

Phần tiếp theo hỏi về suy nghĩ tự làm tổn thương chính mình. Xin nhắc lại, quý vị không cần phải trả lời bất cứ câu hỏi nào làm quý vị đau buồn.

Have you ever seriously thought about committing suicide?
 Có bao giờ quý vị thật tâm nghĩ đến việc tự tử không?

TK1

- YES.....1
- NO.....2 [GO TO 'SECTION L']
- REFUSED.....-7 [GO TO 'SECTION L']
- DON'T KNOW.....-8 [GO TO 'SECTION L']

'QT24_K2' Have you seriously thought about committing suicide at any time in the past 12 months?

Quý vị có bao giờ thật tâm nghĩ đến việc tự tử vào bất cứ lúc nào trong 12 tháng qua không?

TK2

- YES.....1
- NO.....2 [GO TO 'QT24_K4']
- REFUSED.....-7 [GO TO 'QT24_K4']
- DON'T KNOW.....-8 [GO TO 'QT24_K4']

'QT24_K3' Have you seriously thought about committing suicide at any time in the past two months?

Quý vị có bao giờ tìm cách tự tử hay không?

TK3

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_K4' Have you ever attempted suicide?

Quý vị có bao giờ tìm cách tự tử hay không?

TK4

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

PROGRAMMING NOTE 'QT24_K5' :

IF ('QT24_K2' = 2, -7, OR -8) AND ('QT24_K4' = 2, -7, OR -8), THEN GO TO 'QT24_K6';
 IF ('QT24_K3' = 2, -7, OR -8) AND ('QT24_K4' = 2, -7, OR -8), THEN GO TO 'QT24_K6';
 IF 'QT24_K3' = 1 AND ('QT24_K4' = 2, -7, OR -8), THEN GO TO 'QT24_K6';
 ELSE CONTINUE WITH 'QT24_K5'

'QT24_K5' Have you attempted suicide at any time in the past 12 months?

Quý vị có tìm cách tự tử vào bất cứ lúc nào trong 12 tháng qua không?

TK5

- YES.....1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

'QT24_K6'

**SUICIDE
RESOURCE**

You can call 988 to speak with someone about your suicidal thoughts or attempts. 988 is a free and confidential service that is available 24 hours a day, seven days a week. You can also visit 988lifeline.org to chat online or find information about getting help.

Bạn có thể gọi tới số 988 để nói chuyện với ai đó về những suy nghĩ hoặc ý định tự tử của mình. 988 là dịch vụ miễn phí và bảo mật, luôn có nhân viên trực 24 giờ mỗi ngày, bảy ngày mỗi tuần. Quý vị cũng có thể truy cập 988lifeline.org để trò chuyện qua mạng hoặc tìm hiểu thông tin về cách để được giúp đỡ.

POST-NOTE FOR SUICIDE RESOURCE:

IF ('QT24_K2' = 2, -7, OR -8) AND ('QT24_K4' = 2, -7, OR -8), THEN GO TO 'QT24_L1' (NEXT SECTION); ELSE CONTINUE WITH 'QT24_K7'

'QT24_K7'

Would you like to discuss your thoughts with this person now or would you like to continue with the survey?

Em có muốn thảo luận ý nghĩ của mình với người này hay em muốn tiếp tục khảo sát?

TK7

- DISCUSS THOUGHTS WITH PERSON 1
- CONTINUE WITH SURVEY 2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

SECTION L: CIVIC ENGAGEMENT AND RESILIENCY

Community Involvement

'QT24_L1'

This next section is about involvement in your community. In the past 12 months, have you volunteered to organize or lead efforts to help solve problems in your community?

Trong 12 tháng qua, quý vị có tình nguyện tổ chức hoặc lãnh đạo các nỗ lực để giúp giải quyết các vấn đề trong cộng đồng mình không?

TL50

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW-8

'QT24_L2'

In the past 12 months, did you participate in any clubs or organizations outside of school, other than sports, like YMCA or Boys and Girls Club?

Trong 12 tháng vừa qua, quý vị có tham gia vào câu lạc bộ hoặc cơ quan nào ở ngoài trường, ngoài vấn đề thể thao, như YMCA hay Câu Lạc Bộ Con Trai hoặc Con Gái không?

TL10

- YES..... 1
- NO.....2
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW-8

'QT24_L3'

Imagine that you find out about a problem in your community and you want to do something about it. For example, illegal drugs were being sold near a school, or high levels of lead were found in the local drinking water.

Hãy tưởng tượng rằng quý vị biết được một vấn đề nào đó trong cộng đồng mình và quý vị muốn làm gì đó để giải quyết. Ví dụ: các loại thuốc bất hợp pháp đang được bán gần trường học hoặc phát hiện hàm lượng chì cao trong nguồn nước uống tại địa phương.

Do you think you could express your views in front of a group of people?

Quý vị có nghĩ rằng mình có thể bày tỏ quan điểm cá nhân trước một nhóm người không?

Do you think you...

TL52

- Definitely could not 1
- Chắc chắn là không
- Probably could not2
- Có thể là không
- Maybe could3
- Có lẽ là có
- Probably could4
- Có thể là có
- Definitely could5
- Chắc chắn là có
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW-8

'QT24_L4'

Do you think you could contact an elected official or someone else in government who represents your community?

Quý vị có nghĩ rằng mình có thể liên hệ với một quan chức được bầu hoặc một người nào khác trong chính phủ đại diện cho cộng đồng quý vị không?

TL53

- Definitely could not 1
- Chắc chắn là không 1
- Probably could not 2
- Có thể là không 2
- Maybe could 3
- Có lẽ là có 3
- Probably could 4
- Có thể là có 4
- Definitely could 5
- Chắc chắn là có 5
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

Voting Attitudes

'QT24_L5'

How much do you agree or disagree with this statement?

"The way people vote gives them a chance to influence how things are run in their community and California." Do you...

Xin hỏi bạn đồng ý hay không đồng ý với nhận định này ở mức độ nào?

"Cách mọi người bỏ phiếu bầu tạo cơ hội cho họ ảnh hưởng đến cách vận hành công việc trong cộng đồng của họ và ở California."

TL54

- Strongly agree 1
- Hoàn toàn đồng ý 1
- Somewhat agree 2
- Khá đồng ý 2
- Neither agree nor disagree 3
- Không có ý kiến 3
- Somewhat disagree 4
- Khá không đồng ý 4
- Strongly disagree 5
- Hoàn toàn không đồng ý 5
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

'QT24_L6'

How likely are you to go to college?

Khả năng bạn sẽ đi học đại học là như thế nào?

TL63

- Very likely 1
- Rất có khả năng 1
- Somewhat likely 2
- Phần nào có khả năng 2
- Not very likely 3
- Không có nhiều khả năng 3
- Not at all likely 4
- Hoàn toàn không có khả năng 4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

'QT24_L7'

How has the COVID pandemic influenced your plans for college?

Đại dịch COVID đã ảnh hưởng đến kế hoạch học đại học của bạn như thế nào?

TL64

- I am more likely to attend college or community college..... 1
- Tôi có nhiều khả năng học đại học hoặc cao đẳng cộng đồng
- I am less likely to attend college or community college.....2
- Tôi ít có khả năng học đại học hoặc cao đẳng cộng đồng
- No change 3
- Không có gì thay đổi
- REFUSED/DON'T KNOW-3
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

SECTION M: CLOSING

Follow Up and Close

'QT24_M1' Those are my final questions. I appreciate your time and cooperation. Finally, do you think you would be willing to do a follow-up to this survey sometime in the future?

Đó là những câu hỏi cuối cùng của tôi. Cảm ơn em đã dành thời gian và hợp tác với tôi. Cuối cùng, em có nghĩ rằng em sẵn lòng tham gia tiếp vào cuộc khảo sát này trong tương lai không?

TI10

- YES..... 1
- MAYBE/PROBABLY YES2
- DEFINITELY NOT3
- REFUSED.....-7
- DON'T KNOW.....-8

SUICIDE RESOURCE 2:

PROGRAMMING NOTE 'QT24_M2':

IF 'QT24_K7' = 2, -7, OR -8, CONTINUE WITH 'QT24_M2';
ELSE GO TO 'QT24_M3'

'QT24_M2'

TM4

As I mentioned earlier, you can call 988 to speak with someone about your suicidal thoughts or attempts. It is a free and confidential service that is available 24 hours a day, seven days a week. You can also visit 988lifeline.org to chat online or find information about getting help.

Xin nhắc lại, bạn có thể gọi đến 988 để nói chuyện với ai đó về những suy nghĩ hoặc ý định tự tử của mình. Đó là dịch vụ miễn phí và bảo mật, luôn có nhân viên trực 24 giờ mỗi ngày, bảy ngày mỗi tuần. Quý vị cũng có thể truy cập 988lifeline.org để trò chuyện qua mạng hoặc tìm hiểu thông tin về cách để được giúp đỡ.

'QT24_M3'

Thank you. You have helped with a very important health survey. If you have any questions, you can contact Dr. Ponce, who heads the study. Would you like the number?

CLOSE

[IF YES, SAY: "Dr. Ponce can be reached toll-free at 1-866-275-2447. Goodbye."]

[IF NO, SAY: "Goodbye"]

'T19'

T19

[INTERVIEWER: DURING THIS INTERVIEW, EVEN FOR PART OF THE TIME, DO YOU THINK...]

- A PARENT WAS LISTENING ON AN EXTENSION..... 1
- A PARENT WAS IN THE ROOM LISTENING, ... OR.....2
- NEITHER3
- DON'T KNOW.....-8